



DAKRUCO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

MỤC LỤC

- 01 Thông tin chung
- 02 Tình hình hoạt động trong năm
- 03 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 04 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- 05 Quản trị Công ty
- 06 Báo cáo tài chính



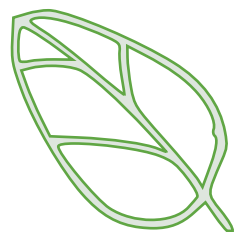
DAKRUCO

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

“DAKRUCO - Tạo ra những giá trị tốt nhất”



DRG





01

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16 Định hướng phát triển
- 22 Các rủi ro

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số	:	6000175829 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 15/11/2010, cấp thay đổi lần 7 ngày 07/10/2022.
Vốn điều lệ	:	1.558.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư chủ sở hữu	:	1.704.612.250.535 đồng
Địa chỉ	:	Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại	:	(0262) 3865015
Website	:	dakruco.com
Email:	:	caosu@dakruco.com
Mã Cổ phiếu	:	DRG
Sàn giao dịch	:	UPCOM

1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM với kết quả:

- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá công khai: 97.575.500 cổ phần
- Tổng khối lượng cổ phần bán được: 52.500 cổ phần

31/07/2018

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

29/09/2018

2018

11/04/2018

UBND Tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk theo Quyết định số 739/QĐ-UBND

04/09/2018

UBND Tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk.

01/10/2018

Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175829 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp thay đổi lần thứ 6 với mức vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 đồng.



Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

11/12/2019

2019

08/05/2019
CTCP Cao su Đắk Lắk được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

Công ty chính thức điều chỉnh chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do.

07/10/2021

2021

29/04/2021

Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk.

DAKRUCO tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường nhiệm kỳ II (2023 - 2028). Đại hội đồng cổ đông đã bầu HĐQT nhiệm kỳ II (2023 - 2028)

24/11/2023

2023

06/08/2020

Ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty TNHH phát triển cao su Đắk Lắk - Mondulkiri.

07/10/2022

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 7.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh chính của Cty là: Trồng cây cao su, chế biến, mua bán mủ cao su; trồng cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: Chuối, mít, sầu riêng, dứa; kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, khu du lịch.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8	Trồng cây điều	0123
9	Trồng cây hồ tiêu	0124
10	Trồng cây cao su	0125
11	Trồng cây cà phê	0126
12	Trồng cây chè	0127
13	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
22	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
24	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
27	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28	sản xuất gỗ xây dựng	1622
29	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
32	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
33	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
34	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312



STT	Tên ngành	Mã ngành
35	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
41	Bán buôn thực phẩm	4632
42	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
45	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
46	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
47	Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48	Vận tải hành khách bằng đường bộ khác	4932
49	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51	Bốc xếp hàng hóa	5224
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
59	Đại lý du lịch	7911
60	Điều hành tua du lịch	7912
61	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
62	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
63	Hoạt động của các cơ quan thể thao	9311
64	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
65	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trụ sở chính Công ty đặt tại Số 30 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, hoạt động kinh doanh chủ yếu trong khu vực địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Vườn cao su được trồng chủ yếu tại các huyện Cư Mgar, Cư Kuin, Krông Buk, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, và Vương quốc Campuchia (Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk Mondulkiri).
- Vườn cây ăn quả được trồng tại xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; sản phẩm ban đầu xuất bán thị trường nội địa, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Châu Âu.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Trồng cây cao su, Chế biến cao su, Mua bán mủ cao su

“Sản phẩm chính của Công ty là mủ cao su, được chia làm 2 loại chính: Mủ latex và mủ cốm”

Trong đó, mủ Latex dạng lỏng bao gồm dòng mủ HA (High Amoniac) và mủ LA (Low Amoniac), ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống hằng ngày phục vụ cho các lĩnh vực y tế, kỹ thuật như sản xuất nệm, găng tay, keo dán, bong bóng. Trong khi đó, mủ cốm ở dạng khối có 03 dòng chính bao gồm dòng có độ mềm dẻo và có tính bám dính phục vụ để sản xuất dây thun, keo dán, mặt hông lốp xe, mặt vợt bóng bàn như: SVR CV 60, SVR CV 50; dòng có độ đàn hồi và mài mòn cao phục vụ cho lĩnh vực sản xuất lốp xe ô tô, dây đai, cáp dây điện như SVR 3L và dòng có tính cứng phục vụ trong công nghiệp sản xuất lốp xe như SVR 10, SVR 20.

Ngoài ra Công ty còn có nhà máy sản xuất sợi chỉ thun cao su phục vụ cho công nghiệp dệt may.

Quy trình sản xuất của Công ty Dakruco qua hoạt động trồng, khai thác, chế biến được chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001-2014 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14000-2015, và ISO/IEC 17025, ngoài ra các sản phẩm cao su còn được cấp chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn Cao su Việt Nam và Dakruco đang hướng tới để được cấp chứng nhận FSC-FM cho hơn 1.100 ha cao su tại hai nông trường 19/8 và Phú Xuân; FSC-CoC cho nhà máy Chế biến mủ và lĩnh vực kinh doanh mủ. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu từ các chi nhánh nông trường và thu mua ngoài. Trong đó, chủ yếu là sản lượng từ vườn cây cao su Công ty đang quản lý nên tính ổn định tương đối cao, sản phẩm mủ cao su của Công ty đã được cấp chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam bởi Hiệp hội Cao su Việt Nam từ năm 2016 cho đến nay.

Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, khu du lịch

Công ty có tổ hợp Khách sạn Dakruco được xây dựng trên tổng diện đất 2,7 ha, bao gồm: Khách sạn 4 sao, cao 11 tầng, quy mô 114 phòng; khách sạn 3 sao, cao 3 tầng, quy mô 31 phòng; nhà hàng tiệc cưới 2 tầng, sức chứa 1.000 khách; các tiện ích giải trí khác gồm: hồ bơi, sân tennis.

Trồng cây ăn quả và bán các sản phẩm trái cây

Đến nay, Công ty đã đầu tư một khu sản xuất tập trung trên 284 ha trồng các loại cây mít siêu trái, sầu riêng và trên đó trồng xen chuối, dứa theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm đã được thu hoạch và xuất bán từ tháng 3/2020 là chuối và dứa, cả hai loại này đều được cấp chứng nhận VietGAP và đang làm thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Năm 2024 và những năm tiếp theo, sẽ mở rộng quy mô trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao, hợp tác đầu tư nhà máy chế biến trái cây và đầu tư nhà máy chế biến phân hữu cơ ngay sau khi đầu tư nhà máy chế biến trái cây tại Nông trường Cư Mgar.

1 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

01	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NÔNG TRƯỜNG 19-8 Địa chỉ: Km 13+500 Quốc lộ 27-Xã Ea B'hốc-Huyện CưKuin-Tỉnh Đắk Lắk Email: caosu.198@dakruco.com	
02	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NÔNG TRƯỜNG CƯ MGAR Địa chỉ: Km 20 tỉnh lộ 8 - xã EakPam - Huyện Cư M'gar - Tỉnh Đắk Lắk Email: caosu.cumgar@dakruco.com	
03	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NÔNG TRƯỜNG CUỜ ĐĂNG Địa chỉ: Km 20 Quốc lộ 14 - Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar - Tỉnh Đắk Lắk Email: caosu.cuordang@dakruco.com	
04	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NÔNG TRƯỜNG PHÚ XUÂN Địa chỉ: Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar- Tỉnh Đắk Lắk Email: caosu.phuxuan@dakruco.com	
05	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NÔNG TRƯỜNG CƯ KPÔ Địa chỉ: Xã Cư K'pô - Huyện Krông Búk- Tỉnh Đắk Lắk Email: caosu.cukpo@dakruco.com	
06	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NHÀ MÁY CHẾ BIẾN MỦ CAO SU Địa chỉ: Xã Ea D'rong - Huyện Cư M'gar- Tỉnh Đắk Lắk Email: caosu.xncb@dakruco.com	
07	CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK – NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CHỈ THUN Địa chỉ: Lô B35-B36 Khu Công Nghiệp Hòa Phú, Xã Hoà Phú, Thành phố Buôn Ma Thuột- Tỉnh Đắk Lắk Email: sale@dakruthread.vn	

CHI NHÁNH TRỰC THUỘC KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN MỦ CAO SU

**CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK –
NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO**

Địa chỉ: Thôn 8-Xã Cư Bao-Thị xã Buôn Hồ-Tỉnh Đắk Lắk.
Email: cubao@dakruco.com



**CHI NHÁNH CTCP CAO SU ĐẮK LẮK –
KHÁCH SẠN DAKRUCO**

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh-Phường Tân An-
Thành phố Buôn Ma Thuột-Tỉnh Đắk Lắk.
Email: sales@dakrucohoteles.com;
dosm@dakrucohoteles.com





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc (TGD).

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con				
1	CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI)	59 Cao Thắng – P.Tân An – TP. Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk	Trồng cây công nghiệp và chế biến	66,6%
2	CTCP Cao su Daknoruco	Thôn 13, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Trồng, chăm sóc cây cao su và chế biến mủ cao su	73,37%
3	Công ty TNHH Phát triển Cao su Đắk Lắk Mondolkiri	Phun Chrey Sen, Sangkat Monorom, Mondolkiri, Vương quốc Campuchia	Trồng, chăm sóc cây cao su; khai thác, chế biến mủ cao su	100%
Công ty liên kết				
1	CTCP Kỹ Thuật Cao su	Km 18, Thôn Đoàn Kết, Xã Ea D'Rông, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ về trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Sản xuất nước uống đóng chai; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	28,79%
2	CTCP Chế biến gỗ Cao su Đắk Lắk	Km19, Quốc lộ 14, Xã Ea Đ'rong, Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Khai thác gỗ; Chế biến các sản phẩm từ gỗ; Chế biến tinh chế đồ gỗ gia dụng.	45,13%
Công ty góp vốn				
1	Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương	Lô số 4, đường số 7, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm cao su cho ngành cấp thoát nước, thảm cho bò nằm, phụ tùng cao su kỹ thuật và sản phẩm cao su màu	15%
2	Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk	03 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Hoạt động tín dụng và các hoạt động ngân hàng khác	9,77%

1 ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Định hướng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới bao gồm:

- » Thực hiện tăng cường chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa ngành nghề sản xuất tạo chuỗi liên kết cung ứng bền vững.
- » Tiến hành điều chỉnh cấu trúc sản xuất theo xu hướng phát triển của ngành để tận dụng triệt để những thế mạnh của cây cao su; đầu tư vào nâng cấp công nghệ, tăng cường sức cạnh tranh cho sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- » Triển khai Chương trình phát triển cao su bền vững gắn với Kế hoạch chủ động tham gia tích cực vào công cuộc cách mạng công nghệ 4.0 giai đoạn 2020-2025
- » Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cao su bền vững theo kế hoạch đã ban hành để được chứng nhận Hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC-FM và FSC-COC khi FSC Việt Nam chính thức cấp chứng nhận cho sản phẩm ngoài gỗ và mủ cao su, dự kiến trong năm 2024.
- » Công ty sẽ tiếp cận thị trường tín chỉ các bon theo chủ trương của chính phủ hiện nay và sẽ triển khai khi có khả năng đáp ứng
- » Tăng cường các giải pháp kỹ thuật thâm canh, chăm sóc, phòng trị dịch bệnh cho các loại hình vườn cây cao su theo quy trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định 4689/QĐ-BNNPTNT, ngày 01/12/2021), đảm bảo vườn cây phát triển đạt năng suất và sản lượng cao; tổ chức tốt công tác khai thác phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng
- » Tiếp tục duy trì công tác trồng xen trong lô cao su để tăng độ che phủ, gia tăng hiệu quả sử dụng đất; đối với những diện tích hết thời hạn hợp đồng trồng xen, Công ty thu hồi chuyển sang trồng một số loài cây lâm nghiệp phù hợp với yêu cầu trồng 10% diện tích rừng (mẫu đại diện sinh thái) theo Chương trình phát triển cao su bền vững và trồng xen dứa MD2 theo tiến độ nhân giống của Công ty.



- » Sản phẩm trái cây, đẩy mạnh sản xuất cây ăn trái theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn các quốc gia khó tính yêu cầu như: Truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; từng bước sản xuất chuyên sâu sau thu hoạch thay cho việc sơ chế, xuất bán trái cây tươi như hiện nay
- » Duy trì và cải thiện chất lượng sản phẩm mủ cao su với thương hiệu Dakruco đã có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước và duy trì nhãn hiệu Cao su Việt Nam. Kiểm soát và đẩy mạnh sản xuất đối với các dòng sản phẩm mủ cao su được khách hàng ưa chuộng như SVR CV60, SVR 10. Tiến hành chuẩn bị các thủ tục để bán sản phẩm mủ cao su vào thị trường Châu Âu, phù hợp với Luật chống phá rừng của Liên Minh Châu Âu (EUDR). Khi sản phẩm mủ cao su được cấp chứng nhận FSC, tiến hành thủ tục dán nhãn và sử dụng nhãn FSC; marketing sản phẩm FSC...





- » Tăng cường các hình thức huy động vốn, tập trung làm việc với ngân hàng thương mại để cơ cấu tài chính đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Dakruco đồng thời tích lũy vốn để mở rộng đầu tư phát triển các dự án, sản phẩm mới.
- » Thực hiện chính sách tiết kiệm, hạn chế chi tiêu; sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty; đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý tài chính và tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con.
- » Tiến hành công tác tiếp thị và xây dựng thị trường ở tất cả các lĩnh vực sản xuất chủ chốt; xây dựng thương hiệu, bán hàng cho các sản phẩm trái cây; sợi chỉ thun....
- » Thực hiện liên doanh, liên kết với đối tác có khả năng tài chính tốt; có kinh nghiệm về kỹ thuật và thị trường để đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Cư M'gar, nhằm giảm áp lực vốn đầu tư.

- » Triển khai thủ tục đầu tư Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao tại CưMgar, bao gồm vùng trồng cây ăn quả và Nhà máy chế biến sau khi có ý kiến của UBND tỉnh.
- » Xây dựng và quản lý các hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO; quy trình quản trị số; các nhãn hiệu và chứng nhận chất lượng sản phẩm; mã sản phẩm, mã vùng trồng...
- » Kiểm soát lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm nghiệm sản phẩm cao su thiên nhiên; kiểm nghiệm sản phẩm trái cây; kiểm soát hoạt động chế biến các sản phẩm của Công ty; Kiểm soát hoạt động hệ thống FSC của Công Ty. .
- » Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình quản lý Công ty... Quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn cho các lĩnh vực, cán bộ lãnh đạo quản lý để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng quy chế, kế hoạch luân chuyển, điều động có thời hạn cán bộ để đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý Công ty.



1 ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Về sản phẩm

Trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch chỉ chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản (KTCB); phát triển thêm dự án trồng cây ăn quả; sản lượng mủ cao su tăng và sản lượng trái cây tăng. Đầu tư cải tiến công nghệ chế biến các sản phẩm từ mủ, chỉ thun theo hướng ứng dụng công nghệ 4.0, giảm chi phí vận hành, nâng cao chất lượng và tăng tính cạnh tranh.

Dự kiến giai đoạn 2024-2028 trồng mới theo kế hoạch tái canh vườn cao su; đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB. Tổng mức đầu tư 5 năm là: 287,587 tỷ đồng, (chưa kể dự án trồng cây ăn quả tại Nông trường Cư Mgar).

Công ty luôn nắm bắt những cơ hội, kiểm soát những khó khăn, khai thác nguồn lực hợp lý, ứng dụng những công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả lâu dài cho sự phát triển bền vững của Công ty

Trong đó đầu tư:

- Giá trị đầu tư bình quân chăm sóc vườn cao su KTCB và trồng tái canh vườn cao su thanh lý: 30,18 triệu đồng cho 01 ha/năm.
- Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng KTCB: 26,391 tỷ đồng cho các năm với diện tích 74,7 ha.
- Đối với diện tích 50,05 ha mứt đầu tư không hiệu quả, tùy vào tình hình thực tế sẽ chuyển đổi sang trồng sầu riêng thay thế cho diện tích này.

Về tài chính và đầu tư

Tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục bán Khách sạn Dakruco và Khối nhà làm việc Công ty; thoái 30,6% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk trong năm 2024, khi thị trường tốt lên; hoàn tất thủ tục điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư Dự án Cao su Campuchia để chuyển tiền về trả nợ vay và triển khai đầu tư dây chuyền chế biến cán văt, với công suất 2.000 tấn/năm; chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Dakruco. Song song với đó, tiếp cận các ngân hàng thương mại để vay vốn tái canh cây cao su và dự án NNUDCNC; đồng thời tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu tài chính Công ty; trả các khoản nợ ngân sách (nợ tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa, thuế...), không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản.

Tiếp tục tiết giảm chi phí sản xuất, trong đầu tư chỉ đầu tư các hạng mục cần thiết phục vụ sản xuất; liên kết, hợp

tác để đầu tư dự án trồng cây ăn quả. Tiến hành đầu tư Khu phức hợp Văn phòng làm việc Dakruco và Thương mại dịch vụ nông nghiệp, sau khi bán được Cụm dịch vụ Khách sạn và Khối Văn phòng Công ty. Đầu tư để từng bước chuyển đổi các dây chuyền chế biến và quy trình sản xuất sang tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thích ứng với chủ trương giảm phát thải khí nhà kính. Liên kết để đầu tư phát triển dự án cây ăn quả tại Cư M'gar.

Bên cạnh đó, triển khai các chương trình tập huấn cán bộ công nhân viên, đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công nhân viên, tạo nguồn cán bộ quản lý... Công tác lương thưởng, chế độ đãi ngộ được Công ty chú trọng, đảm bảo đời sống người lao động được ổn định, vững mạnh với sự phát triển của Công ty.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp tục đầu tư, chăm sóc vườn cao su theo quy trình của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Quyết định 4689/QĐ-BNNPTNT, ngày 01/12/2021), đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt và đưa vào khai thác đúng thời gian, cho năng suất tốt, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, đảm bảo hàng năm được tái cấp Chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương mang tính chiến lược của Công ty, như: Chương trình phát triển cao su bền vững, từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý và các tiêu chuẩn của FSC và xin cấp Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Chi nhánh nông trường Phú Xuân và 19/8, phấn đấu năm 2024 sẽ được cấp chứng chỉ FSC; thực hiện Chương trình chuyển đổi số và phát triển dự án cây ăn quả.

- » Đối với sản phẩm trái cây duy trì, phát triển bền vững đạt tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap; tìm kiếm bạn hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu để đảm bảo việc kinh doanh các sản phẩm ổn định về thị trường.
- » Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn ISO. Xây dựng mã vùng, mã sản phẩm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR). Từng bước tiếp cận với việc bán chứng chỉ Carbon trên thị trường.
- » Triển khai các thủ tục đầu tư; tìm kiếm nhà đầu tư có tiềm lực tài chính và công nghệ để hợp tác kinh doanh dự án cây ăn quả tại Nông trường Cư Mgar. Chỉ đạo để hoàn tất các thủ tục pháp lý cho dự án Cư Bao.
- » Tập trung hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai, để thuận lợi trong công tác quản lý và đầu tư.
- » Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đạt hiệu quả cao nhất có thể.
- » Tiếp tục giám sát việc khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh.



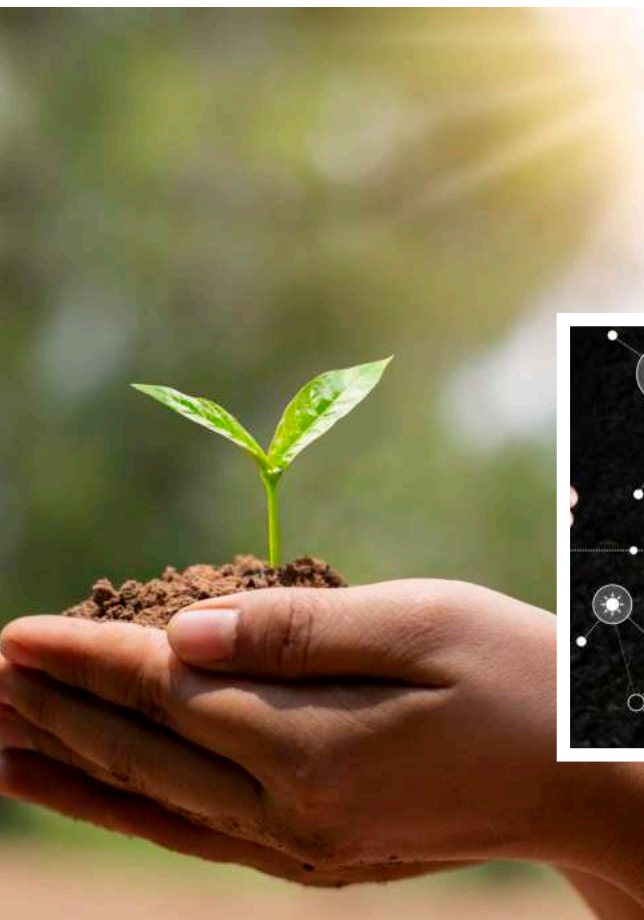


1 ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu đối với môi trường

- » Thực hiện các biện pháp hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường. Tuân thủ các quy định về tài nguyên môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từng bước đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.
- » Chú trọng việc cải tiến công nghệ, nâng cấp và đầu tư mới trang thiết bị để tăng hiệu quả sản xuất. Từng bước ứng dụng công nghệ sinh học trong quá trình sản xuất nông nghiệp từ khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế và chế biến sản phẩm.
- » Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn của Việt Nam trong tất cả các vườn cây, các nhà máy chế biến đồng thời đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tại Nhà máy chế biến mủ; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.
- » Cải tạo hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn QCVN 01-MT:2015/BTNMT tại Nhà máy chế biến chỉ thun và Nhà máy chế biến mủ cao su; lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường cho Nhà máy chế biến mủ.
- » Công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy chế biến mủ cao su được tuân thủ theo đề án bảo vệ môi trường, được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra đánh giá Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định pháp luật về môi trường.
- » Đảm bảo an toàn thực phẩm trong mọi quy trình sản xuất, từ trồng trọt, chăm sóc đến phân phối, nhằm thực hiện định hướng phát triển nông nghiệp sạch và cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.



Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- » Tạo công ăn việc làm cho người dân tại các khu vực sản xuất sở tại.
- » Xây dựng trạm Y tế để khám chữa bệnh cho người lao động tại các khu vực sản xuất ở Công ty Dakmoruco – Campuchia, duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ.
- » Liên kết các chi nhánh nông trường với các trạm y tế địa phương để cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên và người lao động.
- » Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tình nguyện, hỗ trợ các khu vực bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt nhằm hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn. Cùng với Công đoàn Công ty tiếp tục thực hiện Chương trình nhà mái ấm Công đoàn; hỗ trợ bò sinh sản; thăm người lao động khó khăn, bị ốm đau, tai nạn...
- » Phát triển các dự án về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đắk Lắk nhằm tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, đưa công nghệ mới vào sản xuất, nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao tại các địa phương.
- » Tham gia cùng chính quyền địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết như đường, điện, trạm xá và các công trình phúc lợi xã hội khác. Triển khai Chương trình kết nghĩa với buôn đồng bào dân tộc thiểu số, đồn biên phòng...
- » Dakruco luôn chú trọng nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc cho công nhân viên, đảm bảo sự an toàn và sức khỏe của người lao động.





1 CÁC RỦI RO

◀ RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023 vẫn là một năm đầy bấp bênh của nền kinh tế thế giới khi phải đối mặt với những căng thẳng địa chính trị như các cuộc chiến tại khu vực Trung Đông giữa Israel và lực lượng Hamas hay chiến sự giữa Nga và Ukraine. Mặc dù chiến sự giữa Nga và Ukraina đã bước sang năm thứ 3 nhưng vẫn tiếp tục rơi vào bế tắc do chưa có giải pháp nhằm giải quyết xung đột từ cả hai bên, sự đối đầu dai dẳng tiếp tục tác động tới an ninh, chính trị và nền kinh tế toàn cầu. Vào cuối năm 2023, các vụ tấn công của lực lượng Houthis (Yemen) nhằm vào tàu chở hàng đi qua Biển Đỏ cũng đã làm ngưng trệ hoạt động vận chuyển dầu mỏ và hàng hóa Á-Âu, cuộc khủng hoảng vận tải biển có nguy cơ làm đảo lộn chuỗi cung ứng, đẩy giá dầu, chi phí vận tải và lạm phát gia tăng,... Với việc doanh thu từ hoạt động xuất khẩu chiếm 1/2 tổng doanh thu bán hàng, Dakruco trở thành một trong những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động về kinh tế vĩ mô, lãi suất, thương mại trên thị trường quốc tế. Điều này làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đối với thị trường nước ngoài và hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, GDP Việt Nam tăng 5,05% so với năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước. Trong năm nay, chính sách tiền tệ thế giới nghiêng về thắt chặt, dẫn đầu là Hoa Kỳ đã khiến cho nhu cầu hàng hóa thế giới bị ảnh hưởng, cụ thể hơn là các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam là Hoa Kỳ với kim ngạch ước đạt 96,8 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 111,6 tỷ USD.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Dakruco chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cung cầu thị trường, đặc biệt là tại những thị trường tiêu thụ mủ cao su thiên nhiên, sợi chỉ thun chính như: Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ,...; thị trường trái cây:



Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... Vì vậy, sự thay đổi chính sách của các quốc gia trên, hay sự bất ổn về địa chính trị trên thế giới, cũng tác động đến hoạt động kinh doanh của Dakruco.

Để hạn chế được rủi ro kinh tế, Dakruco luôn chủ động tìm hiểu thị trường, nghiên cứu và cải thiện quy trình sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng đồng thời đẩy mạnh doanh thu và tăng tính bền vững. Công ty cũng thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến thương mại, các chính sách kinh tế trong và ngoài nước, nhất là tại các nước đối tác của Công ty để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất và kinh doanh sao cho phù hợp.





◀ RỦI RO TỶ GIÁ

DRG là doanh nghiệp có sản lượng xuất khẩu khá lớn, chiếm hơn 50% cơ cấu doanh thu, cho nên tỷ giá là một trong những yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận vì vậy Dakruco luôn giám sát và quản lý chặt chẽ tình hình để có những biện pháp phòng ngừa rủi ro kịp thời. Kết thúc năm 2023 tỷ giá USD/VND có dấu hiệu ổn định hơn năm 2022. Tại thời điểm ngày 29/12/2023, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng ở mức 24.267 đồng, tăng 2,7% so với đầu năm. Trong bối cảnh thị trường tài chính bị rúng động trước sự khủng hoảng của các ngân hàng Mỹ thì VND vẫn tiếp tục là một trong những đồng tiền ổn định nhất khu vực, ngân hàng nhà nước (NHNN) đã nỗ lực trong việc ổn định tỷ giá dù thị trường quốc tế biến động mạnh, góp phần bình ổn thị trường ngoại tệ, ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Dakruco luôn theo dõi sự biến động của tỷ giá và có những chính sách phù hợp để không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.



◀ RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DRG) là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM), hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Dân sự, Luật Đất đai... và các văn bản pháp luật có liên quan. Sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh khung pháp lý chung, Công ty còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong trồng trọt cao su và sản xuất nông nghiệp. Công ty còn phải chấp hành nghiêm túc các chính sách về môi trường và con người. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk còn có Công

ty con tại Campuchia, nên Dakruco ngoài việc chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam, thì Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý tại Campuchia. Hiện tại khung pháp lý ở Campuchia chưa thật hoàn chỉnh, nên tìm ẩn nhiều rủi ro cho Công ty.. Bên cạnh đó, Công ty còn xuất khẩu sản phẩm ra thị trường các nước như: Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ... nên Công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định của Luật xuất khẩu. Nhằm đảm bảo tính tuân thủ khi có sự thay đổi trong các chính sách pháp luật và quản lý ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Dakruco luôn thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý liên quan có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để kịp thời tham mưu cho lãnh đạo các đề án xây dựng hoặc điều chỉnh chiến lược cho phù hợp.

RỦI RO TỰ NHIÊN ▶



Rủi ro tự nhiên là những yếu tố đến từ tự nhiên như: điều kiện thời tiết thay đổi, thiên tai, hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn... các rủi ro này luôn tiềm ẩn và có khả năng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay, tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng khắc nghiệt đã ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp trong đó có cây cao su, cây ăn quả. Các yếu tố tự nhiên diễn biến thất thường của thời tiết (tần suất mưa, bão nhiều) sẽ ảnh hưởng đến sản

lượng, năng suất và hiệu quả của Công ty. Độ ẩm cao là nguyên nhân phát triển của nấm phấn trắng, phấn hồng.... trên cây cao su làm giảm chất lượng vườn cây. Cây ăn quả là loại cây trồng nhạy cảm với sự thay đổi thời tiết và dễ phát sinh nhiều loại bệnh trên cây trồng.

Để hạn chế tác động của rủi ro tự nhiên, Công ty đang từng bước chuyên môn hoá quá trình sản xuất kinh doanh cũng như chuyển hướng đẩy mạnh thêm thị phần trái cây xuất khẩu bền vững nhằm mở rộng quy mô và tối ưu hoá lợi nhuận của doanh nghiệp. Tăng cường công tác giám sát, đề phòng dịch bệnh có thể xảy ra đảm bảo việc dự đoán, phòng ngừa và trị các loại dịch bệnh ảnh hưởng đối với cây trồng.



◀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Môi trường ngày càng bị ô nhiễm, không chỉ bởi lượng nguồn tài nguyên đang ngày càng bị khai thác bừa bãi, quá mức, vẫn còn tồn tại nhiều loại hình sản xuất gây ô nhiễm môi trường, thải hóa chất; các chất độc hại khó phân hủy ra môi trường mà còn bởi ý thức của con người chưa tốt trong việc bảo vệ môi trường. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hướng tới mục tiêu bền vững, Dakruco luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, Dakruco tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Việc xử lý rác thải từ các bao bì chứa hoá chất độc hại đều được xử lý đúng quy định, nước thải từ các nhà máy được xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn và hạn chế việc thất thoát nước, sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng để tránh gây ra ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động cũng như cộng đồng dân cư. Công ty đang trong xu hướng phát triển bền vững nên tất cả các quy trình sản xuất kinh doanh đều đặt vấn đề bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường theo hướng tiên tiến nhất.



◀ RỦI RO ĐẶC THÙ

Đặc thù của ngành sản xuất cao su ở Việt Nam nói chung và Dakruco nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào giá cao su trên thế giới, trong khi giá cao su thế giới lại phụ thuộc và liên thông chặt chẽ vào tình hình cung cầu, tăng trưởng kinh tế toàn cầu; giá dầu thô, chính sách tiền tệ của các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật, dự trữ cao su của Trung Quốc, địa chính trị,... Trung Quốc là nước tiêu thụ khoảng 40% sản lượng cao su thế giới.

Để hạn chế rủi ro về giá cả và đảm bảo kinh doanh bền vững Dakruco đang triển khai Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2020-2025 và hướng tới được cấp chứng chỉ FSC cho sản phẩm gỗ, mùn của Công ty. Đối với sản phẩm trái cây, thị trường xuất khẩu trái cây của Công ty là các nước như Trung Quốc, Hàn Quốc; Nhật Bản và Châu Âu... đây là các nước có tiêu chuẩn khắt khe đối với các sản phẩm nhập khẩu. Vì vậy, Công ty đã tổ chức sản xuất theo các quy trình VietGAP, GlobalGAP, hai sản phẩm chuối và chanh dây đã được cấp chứng nhận VietGAP và hướng tới xây dựng theo chuẩn GlobalGAP.



◀ RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2023, lãi suất điều hành của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đang ở mức cao nhất trong 22 năm qua, biên độ 5,25-5,5%. NHTW Châu Âu (ECB) cuối tháng 07/2023 đã nâng lãi suất tiền gửi thêm 0,25% lên 3,75%/năm, đây là mức cao nhất trong 23 năm qua,... Hiện NHTW các nước vẫn chưa có dấu hiệu dừng tăng lãi suất lên cao, Việt Nam là một trong nước hiếm hoi hạ lãi suất. Trong bối cảnh kinh tế thế giới chịu nhiều biến động do chiến tranh, xung đột chính trị làm chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy, thiếu hụt nguồn nguyên liệu thì lạm phát Việt Nam duy trì ở mức 3,25%. Bên cạnh đó, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã điều chỉnh lãi suất tái chiết khấu

đạt mức 3%/năm, lãi suất tái cấp vốn là 4,5%/năm. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại (NHTM) điều chỉnh theo lãi suất của NHNN đưa ra. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro lãi suất, Dakruco luôn đi tìm các gói lãi suất tốt nhất nhằm cắt giảm tối đa chi phí doanh nghiệp. Công ty đang tích cực đa dạng hóa các khách hàng và thị trường để giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại từ tỷ giá gây ra. Cùng với đó là việc thường xuyên cập nhật tin tức trên thị trường sẽ giúp Công ty nắm bắt tình hình biến động tỷ giá, để có những thay đổi trong kế hoạch, biện pháp tránh rủi ro.

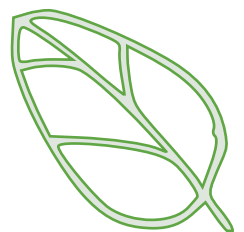
◀ RỦI RO KHÁC



Bên cạnh những rủi ro trên, Công ty cũng luôn đối mặt với những rủi ro không kiểm soát được như dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ... Đặc biệt khi vào mùa lá rụng của cây cao su (khoảng cuối tháng 1 đến tháng 5), vào mùa này, mật độ lá khô rất nhiều dễ gây hỏa hoạn trong vườn cây cao su làm chết cây và gây nguy hiểm trong vùng, tổn thất nghiêm trọng về vật chất lẫn con người. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, bảo trì và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, tham gia mua bảo hiểm

cho hàng hoá và tài sản theo đúng quy định, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, huấn luyện an toàn cho toàn bộ nhân viên, phòng cháy chữa cháy cho nhân viên...

Rủi ro về thiếu dòng tiền hoạt động, do chưa thực hiện được việc thoái vốn, bán tài sản để tái cơ cấu tài chính và tiếp cận các nguồn vốn vay để tái đầu tư vườn cao su KTCB và đầu tư phát triển dự án mới. Trước tình hình đó Công ty đã chủ động cắt giảm đầu tư, chỉ đầu tư những hạng mục cần thiết, cấp bách; cân đối dòng tiền đảm bảo sản xuất kinh doanh không bị đứt gãy và đảm bảo việc làm, đời sống của người lao động...





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 30 Tình hình sản xuất kinh doanh
- 35 Tổ chức nhân sự
- 44 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
- 45 Tình hình tài chính
- 48 Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 50 Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Theo báo cáo của Công ty mẹ

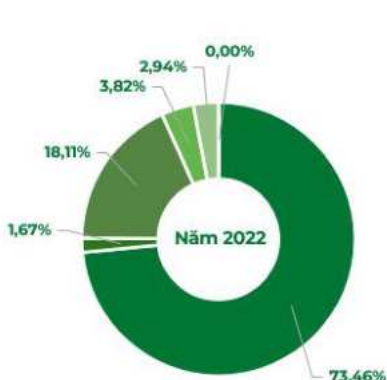
ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tăng/giảm
Doanh thu bán mủ cao su	270.688	46,27%	250.876	56,12%	(19.812)	(7,32%)
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, du lịch	19.981	3,42%	19.279	4,31%	(701)	(3,51%)
Doanh thu sản phẩm chỉ thun, acid	216.535	37,01%	94.598	21,16%	(121.937)	(56,31%)
Doanh thu bán thành phẩm nông nghiệp công nghệ cao (chuối, mít, dứa)	41.772	7,14%	45.126	10,09%	3.354	8,03%
Doanh thu thuê đất trồng xen	36.045	6,16%	36.956	8,27%	911	2,53%
Doanh thu hoạt động khác	20	0,00%	213	0,05%	192	938,35%
Tổng cộng	585.041	100%	447.047	100%	(137.994)	(23,59%)

Theo báo cáo hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tăng/giảm
Doanh thu bán mủ cao su	878.456	73,33%	769.449	79,37%	(109.007)	(14,17%)
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, du lịch	19.981	1,67%	19.279	1,99%	(701)	(3,51%)
Doanh thu sản phẩm chỉ thun, vật tư khác	216.535	18,11%	94.598	9,76%	(121.937)	(56,31%)
Doanh thu bán thành phẩm nông nghiệp công nghệ cao	45.741	3,82%	49.856	5,14%	4.115	9,00%
Doanh thu cho thuê đất trồng xen	35.180	2,94%	36.022	3,72%	842	2,39%
Doanh thu hoạt động khác	-	-	213	0,02%	213	100,00%
Tổng cộng	1.195.892	100,00%	969.416	100,00%	(226.476)	(18,94%)



Theo báo cáo hợp nhất, nguồn hoạt động chủ đạo của Công ty đến từ việc bán mủ cao su, chiếm tỷ trọng 79,37%. Cụ thể, về sản lượng tiêu thụ, tổng sản phẩm mủ cao su xuất bán trong năm 2023 ước đạt 7.502,4 tấn sản phẩm cao su quy khô, vượt kế hoạch 12,7%. Mặc dù sản lượng tiêu thụ trong năm 2023 có tăng lên so với năm 2022, nhưng nhìn chung công tác tài chính về doanh thu vẫn ghi nhận giảm. Cụ thể, tổng doanh thu ghi nhận 226 tỷ đồng, giảm 18,94% so với cùng kỳ trước đó.

Trong đó, doanh thu bán mủ cao su và các sản phẩm chỉ thun, vật tư khác giảm lần lượt là 12,41% và 56,31%, tương đương giảm hơn 109 tỷ và gần 122 tỷ đồng. Nguyên nhân chính đến từ Chi nhánh nhà máy sợi Chỉ thun có ít đơn đặt hàng, dẫn đến sản lượng sản xuất cũng giảm. Ngoài mảng cao su suy giảm, hoạt động về dịch vụ nhà hàng, nhà nghỉ, du lịch của Dakruco cũng giảm 701 triệu đồng, tương đương 3,51% so với cùng kỳ năm 2022.



Tuy nhiên, hoạt động bán thành phẩm nông nghiệp công nghệ cao và cho thuê đất đã đóng góp tăng gần 12% trên tổng doanh thu của Công ty trong năm.

Mặc dù năm 2023 đã đối mặt với nhiều thách thức, Dakruco vẫn nhìn nhận triển vọng lạc quan về mảng doanh thu trong tương lai. Dự kiến năm 2024, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh tiêu thụ ô tô và các hoạt động sản xuất, tăng nhu cầu nhập khẩu cao su để sản xuất lốp xe và các sản phẩm khác. Điều này sẽ là động lực tăng giá cao su toàn cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho Dakruco phát triển mảng doanh thu trong tương lai.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Theo báo cáo của Công ty mẹ

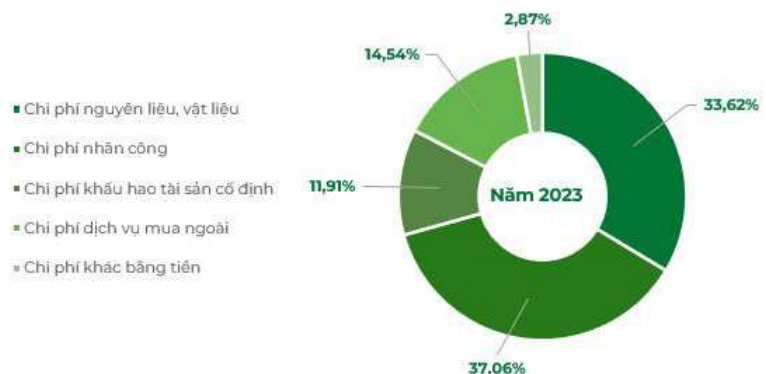
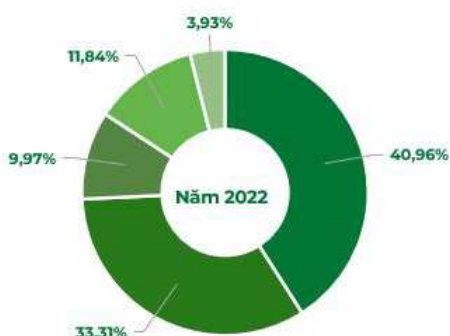
ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tăng/giảm
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	325.925	57,63%	220.282	46,96%	(105.643)	(32,42%)
Chi phí nhân công	150.717	26,65%	140.515	29,96%	(10.202)	(6,77%)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.611	7,18%	48.242	10,28%	7.631	18,79%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.647	4,36%	50.015	10,66%	25.368	102,93%
Chi phí khác bằng tiền	23.660	4,18%	10.011	2,13%	(13.649)	(57,69%)
Tổng chi phí	565.559	100,00%	469.065	100,00%	(96.493)	(17,06%)

Theo báo cáo hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tăng/giảm
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	414.331	40,96%	310.176	33,62%	(104.155)	(25,14%)
Chi phí nhân công	336.969	33,31%	341.884	37,06%	4.916	1,46%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.816	9,97%	109.873	11,91%	9.057	8,98%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.743	11,84%	134.184	14,54%	14.442	12,06%
Chi phí khác bằng tiền	39.785	3,93%	26.491	2,87%	(13.295)	(33,42%)
Tổng chi phí	1.011.645	100,00%	922.609	100,00%	(89.036)	(8,80%)





Năm 2023, tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo báo cáo hợp nhất của Dakruco ghi nhận hơn 922 tỷ đồng, giảm 8,8% so với năm trước (tương đương giảm hơn 89 tỷ đồng). Trong cơ cấu chi phí, chi phí nguyên liệu, vật liệu và chi phí nhân công chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt là 33,62% và 37,06%. Trong đó, chi phí nguyên liệu, vật liệu giảm 25,14% so với cùng kỳ năm 2022, tương đương giảm hơn 104 tỷ đồng.



Nguyên nhân, một phần đến từ diện tích vườn cây cao su của Công ty giảm dần do Nhà nước thu hồi đất cấp cho các dự án, cao su liên kết hết hạn thanh lý hợp đồng, vì thế Dakruco đã có những chính sách điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Dakruco còn thực hiện tiết giảm phân bón cho cây trồng, cải tiến quy trình để giảm chi phí chăm sóc nhưng quy trình sản xuất đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trong năm, chi phí khấu hao tài sản cố định tăng 8,98% chủ yếu đến từ mua mới và xây dựng các thiết bị, thi công triển khai các hạng mục công trình thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất. Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền vẫn chiếm tỷ trọng ổn định trong cơ cấu chi phí, lần lượt đạt 14,54% và 2,87%, với các khoản chi phí khác bằng tiền giảm 33,42% so với năm 2022 nguyên nhân đến từ việc Dakruco thực hiện chủ trương quản lý chặt chẽ các hạng mục hạ tầng chưa cấp thiết và các khoản chi phí liên quan khác.

Nhìn chung, tổng thể chi phí sản xuất kinh doanh của Dakruco trong năm 2023 đã ghi nhận sự giảm nhẹ, đồng thời công ty đã thực hiện nhiều biện pháp điều chỉnh để phù hợp với tình hình kinh doanh. Việc tiết giảm phân bón và cải tiến quy trình sản xuất đã giúp Công ty kiểm soát được một phần chi phí, tạo điều kiện cho Dakruco thích ứng linh hoạt với biến động thị trường và đảm bảo hiệu suất kinh doanh.



2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH 2023/ KH 2023	%TH 2023/ TH 2022
Vốn điều lệ	1.558.000	1.558.000	1.558.000	100,00%	100,00%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.195.892	-	969.416	-	81,06%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	95.018	-	50.538	-	53,19%
Lợi nhuận khác	7.187	-	23.596	-	328,33%
Lợi nhuận trước thuế	102.205	-	74.134	-	72,53%
Lợi nhuận sau thuế	76.822	-	52.018	-	67,71%



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Quang Ninh	Tổng Giám đốc	-	-	6.600	0,0041%
2	Nguyễn Độ	Phó Tổng Giám đốc	-	-	4.700	0,0029%
3	Nguyễn Minh	Phó Tổng Giám đốc	-	-	2.000	0,0012%
4	Nguyễn Trần Giang	Kế toán trưởng	-	-	-	-





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



01 ÔNG BÙI QUANG NINH

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1966
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Tài chính – Kế toán; cao cấp LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk; TV HĐQT CTCP Cao su Thái Dương (TP. HCM); Chủ tịch HĐQT CTCP Chế biến gỗ Cao su Đắk Lắk
 Thành tích: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 2012; Huân chương lao động hạng 3 năm 2013

Quá trình công tác:

1989 – 1992: Nhân viên Kế toán tại Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Cao su Đắk Lắk
 1992 – 1993: Phó Phòng Kế toán tại Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Cao su Đắk Lắk
 1993 – 1996: Phó Phòng Kế toán tại Nông trường Cao su Cư Bao thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk
 1999 – 2008: Phó phòng Tài chính – Kế toán tại Công ty Cao su Đắk Lắk
 2008 – 2010: Kế toán trưởng tại Công ty Cao su Đắk Lắk
 2011 – 2012: Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
 2012 – 2015: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
 2015 – 2018: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
 10/2018 – 2023: Tổng Giám đốc CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	6.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0041%
Sở hữu cá nhân:	6.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0.0041%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

02 ÔNG NGUYỄN ĐỘ

Phó Tổng Giám Đốc



Năm sinh	: 1966
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Nông nghiệp; Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT CTCP Kỹ thuật cao su (DAKRUTECH)

Quá trình công tác:

04/1989 – 02/1996: Trưởng phòng Kế hoạch Nông trường cao su Phú Xuân thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk

03/1996 – 12/1997: Phó Giám đốc Nhà máy Chế biến thuộc Công ty cao su Đắk Lắk

01/1998 – 09/1998: Nhân viên văn phòng Công ty Cao su Đắk Lắk

10/1998 – 10/1999: Giám đốc Trung tâm cao su EaHĐing thuộc Công ty cao su Đắk Lắk

11/1999 – 9/2018: Phó giám đốc – Giám đốc Nông trường cao su Cuôr Đăng thuộc Công ty cao su Đắk Lắk, Bí thư chi bộ cơ sở nông trường cao su Cuôr Đăng

10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Đắk Lắk, UV BTV Đảng bộ công ty, UV thường vụ Công đoàn công ty.

Số lượng cổ phần sở hữu:	4.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0029%
Sở hữu cá nhân:	4.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0.0029%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



03 ÔNG NGUYỄN MINH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp; Cao cấp LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư cao

su Đắk Lắk; Thành viên HĐQT CTCP Cao su Đắk Nông

Thành tích: Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2017

Quá trình công tác:

1991 – 1996: Học tại trường Đại học Tây Nguyên

1996 – 1998: Cán bộ kỹ thuật tại Công ty cao su Đắk Lắk

1998 – 2000: Phó Ban chỉ đạo Nông trường cao su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk

2000 – 2006: Phó Giám đốc Nông trường cai su ĐắkMil trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk

2006 – 2007: Phó Giám đốc Dự án tỉnh Champasak Salavan – Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào

2007 – 2008: Giám đốc Nông trường III – Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào

2008 – 2009: Phó ban CPH tại CTCP Cao su Đắk Nông

2009 – 2010: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum

2010 – 2013: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk tại Kon Tum

2013 – 2015: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk - Nông trường 30/4

2015 – 09/2018: TP Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

10/2018 – 10/2021: TP Kỹ thuật CTCP Cao su Đắk Lắk

11/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu: **2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0012%**

Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.0012%

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

04 ÔNG NGUYỄN TRẦN GIANG

Thành viên HĐQT, Kế toán Trưởng



Năm sinh : 1981
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk

Quá trình công tác:

1999 – 2003: Học đại học tại trường Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đà Nẵng
2003 – 2005: Nhân viên Kế toán Công ty Xăng dầu Đắk Lắk (Nay là Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên)
2005 – 2010: Nhân viên Kế toán Công ty cao su Đắk Lắk
2011 – 2013: Trưởng bộ phận Tài chính – Kế hoạch – Đầu tư tại Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2014 – 9/2018: Phó Phòng Tài chính – Kế toán tại Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
10/2018 – nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Không có thay đổi về nhân sự trong Ban Điều hành. Tuy nhiên, về đại diện vốn Nhà nước, đến hết 31/12/2023 ông Bùi Quang Ninh không còn đại diện vốn Nhà nước.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (Tính tại thời điểm 31/12/2023)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ lao động	2.445	100%
1	Trên đại học, đại học	231	9,45%
2	Cao đẳng	28	1,15%
3	Trung cấp	51	2,09%
4	Sơ cấp	18	0,74%
4	Công nhân đã qua đào tạo	1.758	71,90%
5	Lao động phổ thông	359	14,68%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	2.445	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	600	24,54%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.843	75,38%
3	Hợp đồng thử việc	2	0,08%
C	Theo giới tính	2.445	100%
1	Nam	1.035	42,33%
2	Nữ	1.410	57,67%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	6.880.000	7.440.000	7.300.000	7.320.000



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ - PHÁP CHẾ

Chính sách đãi ngộ và phúc lợi

- » Dakruco đảm bảo chi trả đầy đủ chế độ lương, thưởng theo quy định của pháp luật. Thu nhập của mỗi người lao động được căn cứ theo thị trường lao động, trình độ, năng lực, vai trò, trách nhiệm, khối lượng công việc thực tế tại đơn vị, kết quả công việc của người lao động.
- » Hàng năm, Công ty còn có các chính sách thưởng các dịp lễ, Tết, 30/4, 1/5,... Hỗ trợ thu nhập khi lao động nữ nghỉ thai sản theo đúng quy định của pháp luật, hỗ trợ và động viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà cho nhân viên nữ nhân ngày 8/3 và 20/10; tặng quà cho con em cán bộ nhân viên nhân ngày 1/6 ...
- » Công ty có các chính sách thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc để động viên người lao động có thành tích tốt sáng tạo, năng suất cao dựa vào thời gian làm việc thực tế, công việc được giao, công sức đóng góp và chất lượng hoàn thành công việc
- » Người lao động được nghỉ phép năm theo quy định của Luật Lao động, đi du lịch nghỉ dưỡng hàng năm; duy trì thường xuyên chương trình hỗ trợ cá nhân và gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, tai nạn.... Ngoài ra, người lao động được tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN... theo đúng quy định
- » Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp. Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;
- » Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;
- » Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp; toàn Công ty đã không còn sử dụng chai nước bằng nhựa, kể từ năm 2019 cho đến nay.
- » Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động; 100% công nhân lao động được ký kết hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; được khám sức khỏe định kỳ; các công nhân nữ có chính sách hỗ trợ riêng...
- » Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở; sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn; Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.



Công tác Pháp chế

Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của các huyện, của tỉnh để kịp thời giải quyết các hồ sơ tranh chấp, lấn chiếm đất đai, phá hoại vườn cây cao su khi có phát sinh. Cung cấp hồ sơ và tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp để giải quyết và bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong các vụ việc liên quan đến Công ty. Thực hiện tốt công tác bảo vệ sản phẩm, vườn cây, PCCC, ANTT trên địa bàn Công ty góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn, giúp người lao động của Dakruco nâng cao cảnh giác, nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Công an tỉnh và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ ANCT - TTATXH đặc biệt là trong các dịp nghỉ Lễ, Tết và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước.





Công tác nhân sự

- » Thực hiện trang cấp bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời; kiểm tra việc sử dụng BHLĐ định kỳ tại Chi nhánh. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động, công tác ATLĐ trong sản xuất được tuân thủ theo quy định.
- » Ưu tiên tuyển dụng các con em của CBCNV trong Công ty
- » Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành.
- » Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo quy định, tạo quan hệ lao động dân chủ tại nơi làm việc.
- » Thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích người lao động trong sản xuất.
- » Rà soát điều chỉnh, bổ sung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động và các quy chế có liên quan đến chế độ chính sách người lao động cho kịp thời, phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật áp dụng từ năm 2021. Đồng thời hướng dẫn đơn vị thực hiện chế độ chính sách về nghỉ phép theo quy định.
- » Hàng năm, tùy theo đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế, Công ty có kế hoạch đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo đối với đối tượng được quy hoạch, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV Công ty.
- » Công ty hỗ trợ toàn bộ kinh phí, thời gian đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ khác đối với CBCNV thuộc diện quy hoạch của Công ty.
- » Cử CBCNV tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng làm việc cho nhân viên nghiệp vụ của Công ty; Hàng năm Công ty tổ chức các lớp đào tạo nội bộ về ISO, về phát triển bền vững... đào tạo thợ cạo mũ, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động... Nhằm bồi dưỡng kiến thức cho người lao động, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công việc, Công ty đã thực hiện cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp đào tạo về kỹ năng mềm cũng như về chuyên môn nghiệp vụ giúp người lao động có đầy đủ kiến thức, tạo điều kiện phát triển sự nghiệp
- » 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.
- » Xây dựng hệ thống PCCC tại cơ sở và huấn luyện công tác PCCC, cứu nạn cứu hộ mỗi năm một lần
- » Trang bị phương tiện an toàn lao động, bảo hộ lao động cho người lao động làm các công tác chuyên môn theo quy định của Nhà nước và theo định mức trang bị của Công ty

2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

STT	Đầu tư nông nghiệp	Khối lượng/diện tích (ha)	Giá trị đầu tư năm trong năm (đồng)	Suất đầu tư (đồng ha)
Vườn cây cao su + đai rừng			643.195.145.406	
1	Vườn cây cao su trồng năm 2015	74,19	17.785.543.423	239.729.659
2	Vườn cây cao su trồng năm 2016	927,16	197.377.789.567	212.884.281
3	Vườn cây cao su trồng năm 2017	790,23	148.104.079.815	187.418.954
4	Vườn cây cao su trồng năm 2018	639,27	97.122.829.736	151.927.714
5	Vườn cây cao su trồng năm 2019	478,03	62.973.818.567	131.736.122
6	Vườn cây cao su trồng năm 2020	562,36	66.653.524.800	118.524.655
7	Vườn cây cao su trồng năm 2021	416,2	42.490.277.113	102.091.007
8	Vườn cây cao su trồng năm 2022	121,57	10.462.980.308	85.796.869
9	Cây đai rừng		63.107.200	
10	Vườn cây lâm nghiệp năm 2023 FSC		161.194.877	
Dự án nông nghiệp công nghệ cao			24.724.020.871	
1	Cau 8.250 cây (trồng xen)		510.437.513	
2	Vườn sầu riêng trồng mới năm 2019 (*)	74,7	23.913.309.797	320.124.629
3	28.000 cây keo chắn gió (trồng xen)		300.273.561	
Tổng cộng		4.083,71	667.919.166.277	

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.620.796	2.489.630	(5,00%)
2	Doanh thu thuần	1.195.855	969.024	(18,97%)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.018	50.538	(46,81%)
4	Lợi nhuận khác	7.187	23.596	228,33%
5	Lợi nhuận trước thuế	102.205	74.134	(27,47%)
6	Lợi nhuận sau thuế	76.822	52.018	(32,29%)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,65	0,58
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,38	0,31
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	33,77	31,53
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	50,98	46,05
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,85	4,86
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,43	0,38
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,37	5,37
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	4,22	3,05
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,76	2,09
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,89	5,22

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

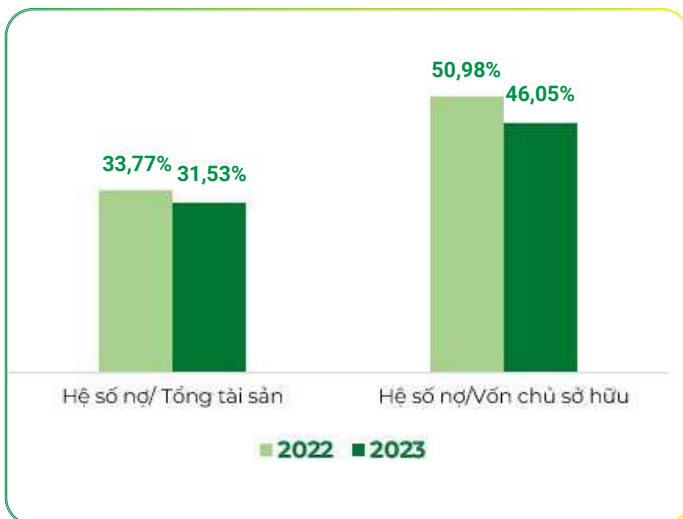
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán trong năm 2023 có sự giảm nhẹ so với năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 0,65 lần và 0,31 lần, cả hai chỉ tiêu đều giảm 0,07 lần so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chính là do tốc độ giảm của tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn không đồng đều. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 14,39%, tương đương giảm gần 59 tỷ đồng, chủ yếu là do sự sụt giảm của các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng). Các khoản này Công ty chủ yếu sử dụng để hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như trồng trọt, sản xuất, kinh doanh chuỗi, các hoạt động sản xuất chỉ thun tại Chi nhánh Nhà máy chế biến chỉ thun, ...

Bên cạnh đó, các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho cũng giảm đi. Sự sụt giảm của hàng tồn kho chủ yếu là do giảm mạnh của nguyên liệu, vật liệu lên đến hơn 14 tỷ đồng. Mặc dù có sự giảm nhẹ về khả năng thanh toán so với năm trước, Dakruco vẫn nhìn nhận tích cực và tiếp tục thực hiện các biện pháp điều chỉnh và cải thiện để cân bằng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn và hàng tồn kho đã được định rõ nguyên nhân và công ty đang tập trung vào việc tăng cường sản xuất, cải thiện năng suất và quản lý hiệu quả nguồn lực. Điều này cho thấy Dakruco đang có những bước đi chắc chắn và có khả năng phục hồi, phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

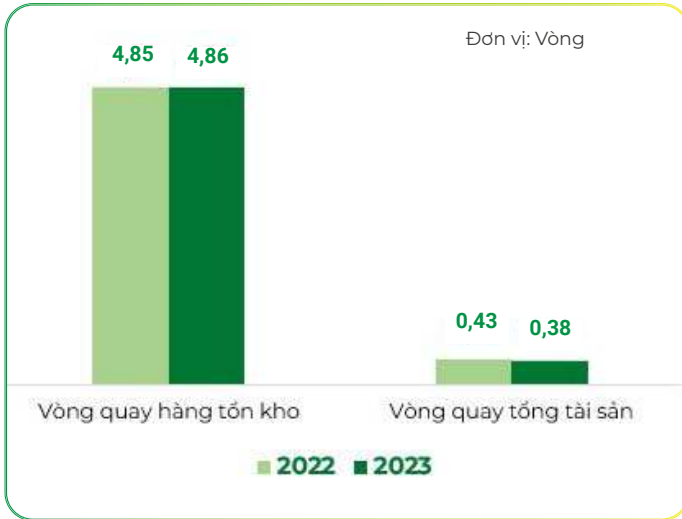
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 là 31,53% thấp hơn 2,24% so với thời điểm ngày 31/12/2022. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng giảm đến 46,05%, tức giảm 4,93% so với năm trước. Nguyên nhân là do nợ dài hạn của Công ty chiếm phần lớn trong tổng nợ phải trả trong năm 2023, giảm gần 75 tỷ đồng, do chủ yếu đến từ các khoản vay tài chính đã được công ty thanh toán, trong đó đáng chú ý là Công ty đã trả hết toàn bộ khoản nợ vay dài hạn trị giá 80,9 tỷ đồng cho Ngân hàng TMCP Công thương VN tại Lào và Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đắk Lắk. Đồng thời, tổng tài sản năm 2023 ghi nhận mức giảm hơn 131 tỷ đồng đa phần là do sự giảm đi của tài sản ngắn hạn, giảm mạnh nhất là các khoản tiền và tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu giảm hơn 31 tỷ đồng chủ yếu đến từ



nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy, nên hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm 4,93%. Việc các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều giảm nhẹ cho thấy DRG đã chủ động giảm bớt áp lực tài chính, đồng thời giảm rủi ro về khả năng trả nợ và sự phụ thuộc vào các nguồn vốn bên ngoài trong khi tình trạng lãi suất tăng cao như hiện tại. Nhìn chung, sự giảm này chủ yếu là do quản lý hiệu quả các khoản nợ dài hạn và tối ưu hóa cơ cấu vốn chủ sở hữu. Mặc dù tổng tài sản ghi nhận mức giảm, nhưng điều này không phản ánh sự suy giảm của công ty mà chủ yếu là do sự điều chỉnh và tinh chỉnh trong hoạt động kinh doanh. Điều này cho thấy Dakruco đã thực hiện các biện pháp tích cực để cải thiện tình hình tài chính và đảm bảo sự ổn định trong dài hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2023 được thể hiện cụ thể như sau:

Vòng quay hàng tồn kho năm nay ghi nhận 4,86 vòng, tăng 0,01 vòng so với năm trước. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản giảm 0,05 vòng, còn 0,38 vòng so với mức 0,43 vòng của năm 2022. Nguyên nhân chính là do cả hàng tồn kho và doanh thu thuần đều giảm vào cuối năm. Hàng tồn kho giảm 7,43%, trong đó giá trị mù nguyên liệu chưa sử dụng giảm đến 45%, mù thành phẩm mua ngoài giảm 32%. Doanh thu thuần giảm nhanh hơn so với mức giảm của tổng tài sản (giảm 18,97%) do giá cao su nội địa và xuất khẩu giảm, cùng với sự suy giảm của các mặt hàng chủ lực trước sản lượng tiêu thụ không mấy khả quan.

Nhìn chung, về năng lực hoạt động, Dakruco trong năm 2023 đã ghi nhận một sự giảm nhẹ so với cùng kỳ, tuy nhiên các chỉ số vẫn duy trì sự ổn định. Mặc dù phải đối mặt với những thách thức, Dakruco vẫn giữ vững sự linh hoạt và nỗ lực để thích nghi với môi trường kinh doanh biến động, đồng thời tiếp tục tối ưu hóa hiệu suất và tạo ra giá trị cho doanh nghiệp.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, theo dữ liệu thống kê của Tổng Cục Hải Quan giá cao su xuất khẩu tại Việt Nam ghi nhận giảm mạnh, đạt mức bình quân 1.350 USD/tấn, giảm 12,7% so với mức giá bình quân xuất khẩu của năm 2022. Trong khi đó, tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam tại thị trường Trung Quốc cũng đã tăng, tính đến tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước từ 74,62% năm 2022 lên 79,63% trong năm 2023. Cụ thể, cao su tự nhiên và cao su tổng hợp là hai dòng sản phẩm cao su chiếm thị phần nhập khẩu lớn nhất của Trung Quốc. Tuy nhiên, xuất khẩu cao su của Việt Nam đã gặp nhiều khó khăn do giá cao su xuất khẩu giảm mạnh dẫn đến trị giá cao su xuất khẩu thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, sự phục hồi hoạt động sản xuất tại Trung Quốc yếu hơn so với các dự báo, khiến sản lượng tiêu thụ lần giá bán cao su đều ở mức thấp.

Trước bối cảnh đó, Dakruco cũng đã phải đối mặt với những ảnh hưởng tiêu cực, làm giảm các chỉ tiêu về khả năng sinh lời so với năm 2022. Lũy kế 12 tháng năm 2023, tổng doanh thu của Công ty 533,71 tỷ đồng/KH 566,82 tỷ đồng đạt 94,2% so với kế hoạch năm đã đề ra, mặc dù lợi nhuận sau thuế tăng 879,3% so với năm 2022 tương đương 19,30 tỷ đồng. Tổng tài sản cũng ghi nhận mức giảm 5% và vốn chủ sở hữu cũng giảm 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty hầu hết đều giảm so với năm 2022.

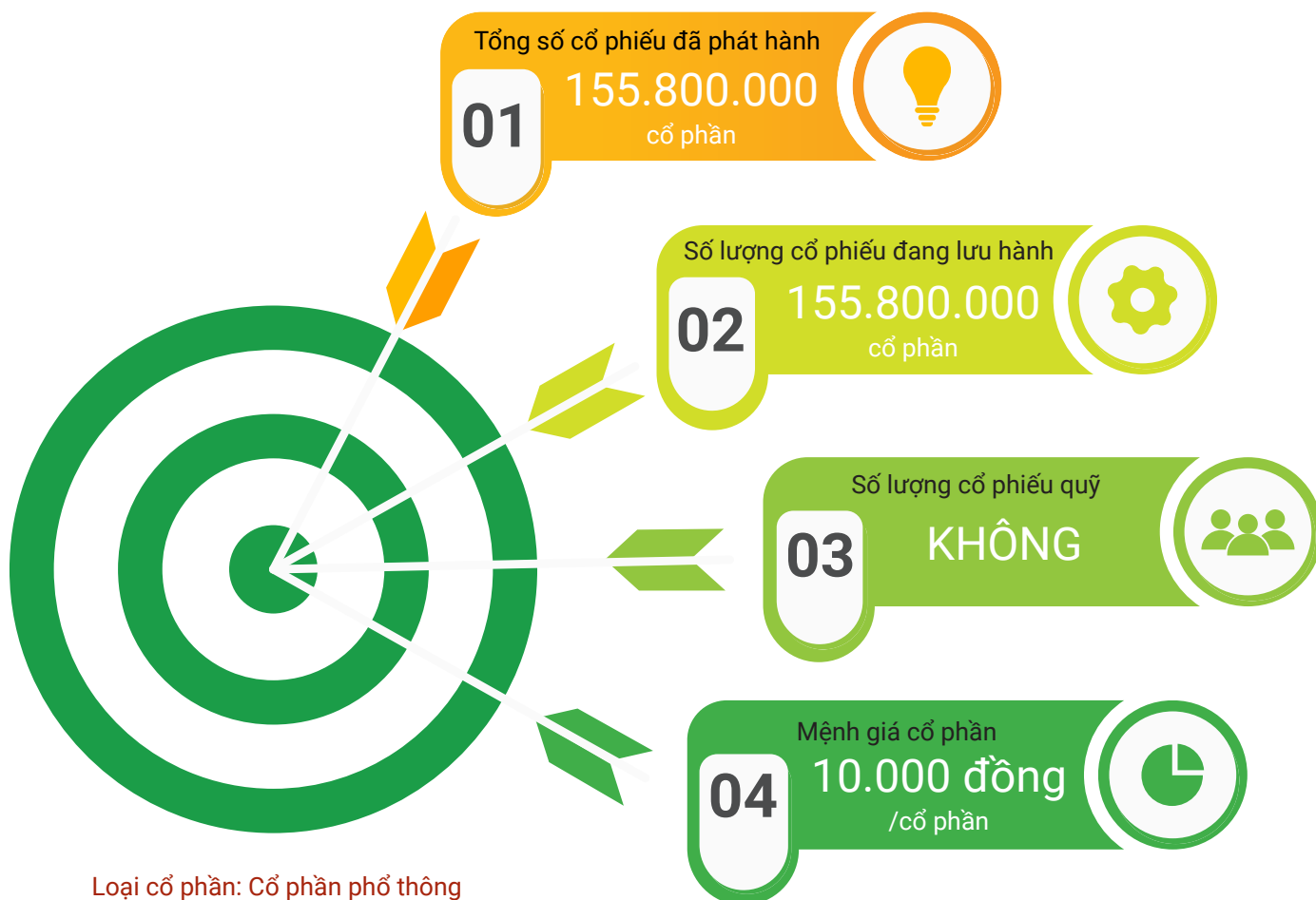
Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) giảm 1%, hệ số lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) giảm 1,17%, hệ số lợi nhuận/tổng tài sản (ROA) giảm 0,67% và hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (LN HĐKD/DTT) giảm 2,67%.

Mặc dù vấp phải những khó khăn, Dakruco vẫn tiếp tục nỗ lực tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và thích nghi với biến động của thị trường, nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.



2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	-	Số 09 Lê Duẩn, Tụ An, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	154.141.600	98,94%
Tổng cộng			154.141.600	98,94%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	699	155.793.500	99,99%
1	Tổ chức	1	154.141.600	98,94%
2	Cá nhân	698	1.651.900	1,06%
II	Cổ đông nước ngoài	5	6.500	0,0041%
1	Tổ chức		0	
2	Cá nhân	5	6.500	0,0041%
III	Cổ phiếu quỹ		0	0
	Tổng cộng	704	155.800.000	

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Tác động lên môi trường

Trong qua trình hoạt động, Dakruco xác định trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và người lao động là kim chỉ nam để Công ty phát triển bền vững. Công ty vẫn luôn hoạt động theo đúng quy định của pháp luật về môi trường xã hội và đáp ứng đầy đủ các chính sách tốt nhất đối với người lao động.

Quản lý rừng

Thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và duy trì các khu vực xanh trong quy mô sản xuất của mình. Thực hiện trồng cây xanh quanh Nhà máy chế biến mủ, Nhà máy chế biến chỉ thun và văn phòng Công ty, các chi nhánh... nhằm tạo thêm mảng xanh nơi làm việc, góp phần tạo tâm lý thoải mái cho người lao động. Năm 2023, Công ty thực hiện kế hoạch phục hồi hệ sinh thái rừng theo tiêu chuẩn của FSC và đã đầu tư 161.194.877 đồng để trồng 18 ha, trên băng 15m trên vườn cao su tại nông trường Phú Xuân.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Dakruco nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, quy tắc hành xử và luật định môi trường liên quan đến trồng rừng, đồng thời đặt sự ưu tiên vào việc bảo vệ vệ sinh môi trường và tiết kiệm năng lượng cũng như tài nguyên thiên nhiên. Chúng tôi hướng tới việc xây dựng hình ảnh thân thiện với môi trường và tiến hành các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo và truyền thông nội bộ.

Hiệp hội cao su Việt Nam tiếp tục duy trì chứng nhận Nhãn hiệu cao su Việt Nam đối với 4 sản phẩm của công ty đã được chứng nhận. Sản phẩm chuối, dứa MD2 đạt tiêu chuẩn VietGap.

Xử lý nước thải

Đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải hiệu quả tại tất cả các nhà máy và cơ sở sản xuất để đảm bảo rằng nước thải được xử lý một cách an toàn trước khi được xả ra môi trường.

Tiếp nhận, vận động các cán bộ công nhân viên thực hiện dọn vệ sinh nơi làm việc, tạo môi trường làm việc trong lành, làm nên một nếp sống văn minh trong mỗi cá nhân người lao động

Công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy chế biến mủ cao su, Nhà máy chế biến chỉ thun được tuân thủ theo đề án bảo vệ môi trường, năm 2023 đã hoàn thiện hai hệ thống xử lý nước thải và hệ thống quan trắc môi trường tại Nhà máy chế biến mủ, được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra đánh giá Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định pháp luật.

Tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy tắc hành xử và luật định môi trường liên quan đến trồng rừng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ rừng cũng như các tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của cộng đồng nơi công ty hoạt động.

Tiêu thụ năng lượng

Công tác tiêu thụ năng lượng là một mục tiêu quan trọng trong chiến lược bảo vệ môi trường và tối ưu hóa hiệu suất sản xuất của Dakruco.

- » Cập nhật và đầu tư vào các thiết bị công nghệ mới giúp cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất và vận hành.
- » Liên tục đánh giá và theo dõi hiệu suất tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất. Thiết lập mục tiêu để cải thiện hiệu suất trong sử dụng trong tương lai.
- » Nâng cao ý thức và giáo dục: Tạo ra các chương trình giáo dục và tăng cường ý thức về tiết kiệm năng lượng trong tất cả các cấp bậc của tổ chức, từ nhân viên cho đến quản lý cấp cao.

Trong năm 2023, lượng điện tiêu thụ mà DRG tiêu thụ là 133.655 KWh, (tăng 10% so với năm 2022)



Tiêu thụ nước

Hiện nay, ở các khu vực Nông trường sản xuất của DRG sử dụng nguồn nước cấp chủ yếu từ nguồn nước giếng khoan. Bên cạnh đó, trong chính sách sinh hoạt Dakruco đã và đang áp dụng các chính sách nhằm tiết giảm và tái sử dụng nguồn nước dùng cho mục đích làm mát, tưới tiêu trong quá trình sản xuất một cách hiệu quả. Đồng thời, DRG ghi nhận tổng lượng nước tiêu thụ ước tính sử dụng trong năm 2023 là 1.619 m³ (giảm 35% so với năm 2022)



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

DRG thực hiện theo đúng kế hoạch và chỉ đạo của Nhà nước liên quan đến môi trường. Tuân thủ và bám sát văn bản pháp luật về trách nhiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Hợp tác chặt chẽ với cơ quan chính quyền địa phương sở tại để đảm bảo rằng mọi quy trình đều đang tuân thủ đúng quy định pháp lý.

Thực hiện kiểm tra nội bộ, giám sát môi trường, quy trình báo cáo và thực hiện sửa đổi nếu cần.

Thường xuyên thực hiện công tác đào tạo nhân viên để hiểu rõ về các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hoạt động của Dakruco, bao gồm cả việc nắm bắt các luật pháp và tiêu chuẩn liên quan đến xử lý nước thải, quản lý chất thải và giảm thiểu ô nhiễm.

Hàng năm, Công ty đều thực hiện đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của ngành và cơ quan quản lý.

2 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Chính sách liên quan đến người lao động

Nhằm tạo cho người lao động một môi trường làm việc thân thiện, năng động, nơi mà người lao động có thể phát huy hết khả năng của mình và định hướng sẽ cống hiến toàn tâm toàn ý cho sự phát triển của Công ty. Dakruco chủ trương thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, dưỡng sức, chuyển xếp và nâng lương theo quy định hiện hành. Thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích người lao động trong sản xuất. Tùy vào đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế, Công ty có kế hoạch đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo đối với đối tượng được quy hoạch, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV Công ty. Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ về ISO, về phát triển bền vững... đào tạo thợ cạo mũ, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động... Nhằm bồi dưỡng kiến thức cho người lao động, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công việc, Công ty đã thực hiện cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp đào tạo về kỹ năng mềm cũng như về chuyên môn nghiệp vụ giúp người lao động có đầy đủ kiến thức, tạo điều kiện phát triển sự nghiệp.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Dakruco rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đồng thời đang tìm hiểu thị trường chứng chỉ carbon để tham gia khi thuận lợi

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Dakruco không chỉ là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh mà còn là một đơn vị có tầm nhìn xã hội, dành sự quan tâm đặc biệt đến việc hỗ trợ và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoạt động. Bên cạnh việc thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường, DRG còn tập trung vào các biện pháp hỗ trợ cộng đồng như tạo cơ hội việc làm, xây dựng liên kết và hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp khác để tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế. Với cam kết tạo ra những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn, DRG thực hiện các chương trình hỗ trợ và phát triển, góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng



SIMPLE MONTHLY BUDGET

MONTHLY INCOME

Item	Amount
	\$2 300,00
	\$1 000,00
	\$250,00

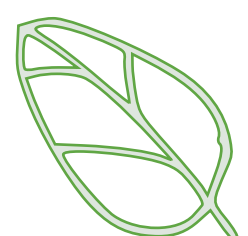
PERCENTAGE OF INCOME SPENDING

SUMMARY

Total Monthly Income	Total Monthly Spending
\$3 750	\$2 336



PROJECTED





03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 56 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 64 Tình hình tài chính
- 68 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý của Công ty
- 69 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 71 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến của kiểm toán
- 72 Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG
TY SO VỚI KẾ HOẠCH/DỰ TÍNH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRƯỚC ĐÂY





Năm 2023, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức khi đứng trước tình hình nền kinh tế vĩ mô nhiều biến động. Sự đoàn kết của tập thể ban lãnh đạo và người lao động đã tạo ra động lực mạnh mẽ giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu và kế hoạch đã đề ra.

THUẬN LỢI

HDQT đã định hướng chuyển đổi sang trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao (CNC), bước đầu đã tạo ra dòng tiền phục vụ cho nhu cầu sản xuất; phát triển công ty theo hướng công nghệ xanh, phát triển bền vững với mục tiêu được chứng nhận FSC cho sản phẩm gỗ, mủ vườn cây cao su tại chi nhánh nông trường Phú Xuân và 19/8. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty là những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành cao su, sâu sát tình hình và tâm huyết với Công ty. Trong những năm 2022 - 2023 sản lượng vườn cây tại Công ty Dakmoruco đã đưa toàn bộ diện tích đi vào khai thác, cho sản lượng ổn định và tăng dần trong các năm, năm 2022 đã có lãi, chuyển tiền về Công y mẹ; Chi nhánh Chỉ thun đã kinh doanh có lãi trong những năm

gần đây, từ đó đã tháo gỡ một phần khó khăn cho Dakruco.

Các thành viên HDQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

HDQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của mình, chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đề ra. Các hoạt động sản xuất kinh doanh đều lấy chất lượng làm trọng tâm; các chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với thị trường. Công tác quản lý, bổ nhiệm cán bộ quản lý được chú trọng và triển khai kịp thời, đúng quy định.

KHÓ KHĂN

Năm 2023, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Dakruco diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp.

Đối với thế giới, chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung quốc, chiến sự giữa Nga với Ukraina, các cuộc xung đột ở khu vực Trung Đông,... đã tác động lớn đến tình hình kinh tế toàn cầu, chuỗi cung ứng có lúc bị gián đoạn, sản xuất đình trệ, lạm phát tăng, suy giảm kinh tế xảy ra ở nhiều quốc gia.

Tình hình trong nước, các ngân hàng điều chỉnh giảm hạn mức tín dụng, do đó càng áp lực về cân đối dòng tiền cho hoạt động SXKD và đầu tư; giá mủ cao su luôn ở mức thấp; chi phí đầu vào tăng do vẫn còn dư chấn từ dịch bệnh Covid 19. Trong khi đó, diện tích cao su tái canh của Công ty lớn và đang trong giai đoạn đầu tư, làm cho năng suất vườn cây mới đưa vào khai thác còn thấp, sản lượng giảm.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

CÔNG TÁC SẢN XUẤT

Sản lượng khai thác, mua ngoài, chế biến và tiêu thụ trong năm 2023

Mủ cao su

Sản lượng khai thác: 7.574,7 tấn/ KH 6.707 tấn đạt 112,9% kế hoạch.

TT	Nội dung	Thực hiện (Tấn)	Kế hoạch (Tấn)	%TH/KH
1	Cao su nguyên liệu tồn kho		168,35	
2	Cao su khai thác từ vườn cây của Công ty.	4.269,7	4.294,13	99,4%
3	Cao su mua hộ LK-Thu hồi	458,2	244,52	187,4%
4	Mủ mua ngoài	2.846,6	2.000,0	142,3%
Tổng cộng		7.574,7	6.707,0	112,9%

Sản phẩm cây ăn quả (Bao gồm khai thác và chế biến):

Sản lượng chế biến: 4.341,5 tấn/ KH 4.027,76 tấn 107,7% kế hoạch năm.

TT	Nội dung	Thực hiện (Tấn)	Kế hoạch (Tấn)	%TH/KH
1	Quả chuối	4.096,5	3.290,64	124,5%
2	Quả mít	94,3	676,02	13,9%
3	Quả dứa	157,7	61,10	258,1%
Tổng cộng		4.341,5	4.027,76	107,7%

Sản phẩm chỉ thun

Sản lượng chế biến: 1.615,79 tấn/ KH 2.500 tấn đạt 65,4% kế hoạch năm.

TT	Nội dung	Thực hiện		Kế hoạch		TH/KH	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Ghi chú
1	SP chỉ thun loại A (tấn)	1.558,2	64,9%	2.400	96,0%	(841,8)	
2	SP chỉ thun rút cấp (tấn)	77,14	71,1%	100	4,0%	22,9	KH-TH
Cộng		1.615,79		2.500,0		(818,9)	



CÔNG TÁC TIÊU THỤ

Sản lượng mủ cao su tiêu thụ trong năm 2023

Tổng sản phẩm mủ cao su xuất bán: 7.502,4 tấn sản phẩm cao su quy khô/KH 6.655 tấn, đạt 112,7% KH năm.

Trong đó:

- + Xuất khẩu: 3.274,9/3.327,5 KH tấn năm, đạt 98,4%
- + Xuất bán nội địa: 4.227,4 tấn/3.327,5 KH tấn năm đạt 127,0%.

Sản phẩm chỉ thun: Sản phẩm tiêu thụ 1.615,79 tấn/ KH 2.500 tấn đạt 65,4% kế hoạch năm.

Trong đó:

- + Xuất khẩu: 356,3 tấn / KH 955,00 tấn
- + Xuất bán nội địa: 1.279,0 tấn/ KH 1.545,00 tấn

Sản phẩm trái cây: Tiêu thụ 4.341,5 tấn/KH 4.027,76 tấn đạt 107,7% kế hoạch năm.

Trong đó:

- + Chuối xuất bán: 4.096,5 tấn
- + Dứa tươi xuất bán: 157,7 tấn.
- + Trái cây mít: 94,26 tấn

Giá bán bình quân năm 2023:

Giá bán bình quân đạt: 33,55 triệu đồng/tấn (không bao gồm mủ phế phẩm), đạt 104,7 % kế hoạch (Nghị quyết HĐQT: 32,04 triệu đồng/tấn).

- + Giá bình quân xuất khẩu: 1.511 USD/tấn.
- + Kim ngạch xuất khẩu: 5,24 triệu USD (năm 2023 không có KH cho kim ngạch)

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Tổng doanh thu và thu nhập khác 2023 đạt: 533,71 tỷ đồng/KH 566,82 tỷ đồng đạt 94,2% so với kế hoạch năm.

Trong đó:

- + Doanh thu từ cao su: 250,87 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ NMCB chỉ thun: 94,59 tỷ đồng.
- + Doanh thu chuối xanh và dứa, mít: 45,12 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ dịch vụ khách sạn: 19,27 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ hợp tác trồng xen: 36,95 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ thu nhập khác: 86,67 tỷ đồng.

KẾT QUẢ KINH DOANH 2023

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là: 21,78 tỷ đồng/KH 21,46 tỷ đồng bằng 101,4% kế hoạch KH năm.

Trong đó:

- + Lợi nhuận từ kinh doanh khách sạn: (5,10) tỷ đồng.
- + Lợi nhuận từ kinh doanh sợi chỉ thun: (11,89) tỷ đồng.

Trong năm 2023 Chi nhánh nhà máy sợi Chỉ thun có ít đơn đặt hàng, dẫn đến sản phẩm sản xuất cũng giảm, nên chi phí cố định phân bổ trên tổng sản phẩm cao từ đó chi phí tăng dẫn đến lỗ.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TAY NGHỀ CÔNG NHÂN KHAI THÁC MỎ

Chất lượng tay nghề công nhân khai thác mỏ trong năm 2023 không có tỷ lệ yếu kém. Tỷ lệ tay nghề công nhân loại giỏi đạt: 4,24%, giảm 3,22% so với cùng kỳ năm 2022; tay nghề loại khá đạt: 93,08%, tăng 3,95% so với cùng kỳ năm 2022; tay nghề loại trung bình đạt: 2,68%, giảm 0,73% so với cùng kỳ năm 2022.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Năm 2023 thực hiện kiểm phẩm sản phẩm đạt: 21.683 mẫu, đảm bảo chất lượng các sản phẩm SVR theo TCVN 3769:2016 để xuất bán nội địa và xuất khẩu. Thực hiện duy trì hệ thống QLCL, QLMT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và ISO/IEC 17025 đúng quy định. Hiệp hội Cao su Việt Nam tiếp tục duy trì chứng nhận Nhãn hiệu Cao su Việt Nam đối với các sản phẩm của Công ty. Duy trì chứng nhận VietG.A.P, mã vùng trồng, cơ sở đóng gói một số sản phẩm trái cây thuộc Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Năm 2023, Công ty tạm dừng các hạng mục đầu tư theo kế hoạch, chỉ triển khai các hạng mục sửa chữa đường lô thiết yếu phục vụ sản xuất. Tiếp tục hoàn thiện công trình nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Chế biến mủ cao su và Nhà máy Chế biến chỉ thun để đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Các hạng mục công trình hoàn thành đã nghiệm thu, quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng đúng quy định về XDCB



CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CAO SU BỀN VỮNG

Tiếp tục triển khai Phương án quản lý rừng cao su bền vững theo kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt; hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục cơ bản đáp ứng 10 nguyên tắc của FSC và tiêu chuẩn quản lý rừng đối với lâm sản ngoài gỗ của Việt Nam. Phối hợp với tổ chức BV Việt Nam tiến hành đánh giá sơ bộ và đánh giá chứng nhận Hệ thống Quản lý rừng bền vững FSC-FM đối với diện tích khoảng trên 1.100 ha tại NT19/8 và NT Phú Xuân, chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm FSC- CoC tại Nhà máy Chế biến mủ cao su vào tháng 01/2024. Dự kiến trong năm 2024, sẽ được cấp chứng chỉ FSC-FM và FSC-CoC cho sản phẩm gỗ, mủ cao su nói trên.

CÁC KHOẢN THUẾ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Tổng số thuế phải nộp ngân sách nhà nước phát sinh phải trả năm 31/12/2023 là 111,27 tỷ đồng (bao gồm cả số phải nộp từ năm 2022 chuyển sang là 40,98 tỷ đồng).
 - Tổng số thuế phát sinh phải nộp trong năm 2023 là 70,29 tỷ đồng.
 - Tổng số thuế đã nộp trong năm 2023 là 29,22 tỷ đồng.
 - Tổng số thuế còn nợ phải nộp là 81,96 tỷ đồng.
- Trong đó:
- + Thuế GTGT: 5,60 tỷ đồng.
 - + Tiền thuê đất: 76,25 tỷ đồng.
 - + Các loại phí và các loại thuế khác: 0,11 tỷ đồng.

Thuế còn nợ phải nộp chuyển sang kỳ sau (chuyển qua năm 2024) là 81,96 tỷ đồng. Trong đó, số tiền thuê đất đất được miễn, giảm theo QĐ số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 từ năm 2021 đến năm 2023 là 36,69 tỷ đồng; (ii) Số tiền thuê đất được giảm 30% theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023, Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 từ năm 2022 đến năm 2023 là 21,12 tỷ đồng, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

CÔNG TÁC KỸ THUẬT SẢN XUẤT

Năng suất bình quân đạt 1.551,8 kg/ha, chất lượng mủ nước nguyên liệu loại 1 trên tổng khối lượng mủ nước năm 2023 chiếm tỉ lệ 98,8% /KH 98,0%, đạt 100,8% và cao hơn cùng kỳ năm 2022 là 1,3%

Công tác trồng tái canh cao su: 3,1 ha

Tổng diện tích cao su KTCB là: 4.009 ha (không bao gồm diện tích dự án tại Campuchia và một số diện tích nằm trong quy hoạch thu hồi của UBND tỉnh).

Trong đó:

- + Vườn cây loại A: 1.373,6 ha, chiếm 34,26%;
- + Vườn cây loại B: 991,8 ha, chiếm 24,74 %;
- + Vườn cây loại C: 682,1 ha, chiếm 17,01%;
- + Vườn cây loại D: 961,5 ha, chiếm 23,98%.





CÔNG TÁC SẢN XUẤT TẠI CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO

Sản lượng chuối xanh thu hoạch: 4.249 tấn/ KH 3.291 tấn, đạt 129%KH; xuất bán đạt 124,2% KH; sản lượng dứa đạt 246,9% KH. Riêng sản phẩm quả mít tươi đã thu hoạch vụ 1 được 94 tấn, tuy nhiên chất lượng chưa đạt yêu cầu của khách hàng, do vậy Công ty đã có chủ trương thực hiện hợp đồng thuê khoán cho đối tác. Thực hiện trồng mới vườn dứa MD2 (trồng thuần) diện tích: 6,12 ha/KH 8,46 ha, đạt 72,3 %KH, nguyên nhân không đạt là do điều phối cây giống chuyển sang trồng xen; thực hiện trồng xen trên vườn sầu riêng diện tích 17,99 ha/KH 16,05 ha, đạt 112 % kế hoạch, hiện nay vườn cây sinh trưởng, phát triển ổn định. Thực hiện trồng dặm 273 cây sầu riêng trên tổng diện tích 74,70 ha. Tổ chức triển khai triển khai ký hợp đồng giao khoán chăm sóc, thu hoạch sầu riêng năm 2024 theo Phương án khoán chăm sóc đã được HĐQT phê duyệt

3

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI CÁC CHI NHÁNH VÀ CÁC CÔNG TY CON

Nhà máy Chế biến chỉ thun

Sản lượng chế biến đạt 64,6% KH, sản lượng xuất bán đạt 65,2%KH. Doanh thu 94,4 tỷ đồng/KH 166,86 tỷ đồng, đạt 56,5%KH. Tình hình SXKD của Chi nhánh không đạt các chỉ tiêu SXKD, vì gặp nhiều khó khăn về đơn hàng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nguyên nhân do ảnh hưởng trực tiếp từ nhiều khách hàng là doanh nghiệp ngành dệt may và giày da đã phải thu hẹp hoặc ngừng sản xuất. Chi nhánh tăng cường thực hiện công tác thu hồi công nợ khách hàng, đến 31/12/2023, tổng công nợ phải thu về bán hàng là: 8,6 tỷ đồng, trong đó nợ trong hạn: 8 tỷ đồng, nợ quá hạn: 0,6 tỷ đồng.

Khách sạn DAKRUCO

Năm 2023, Khách sạn tiếp tục triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Kết quả kinh doanh trong năm với doanh thu 19,53 tỷ đồng/ KH 24 tỷ đồng, đạt 81,3%KH; công suất phòng bình quân đạt 34,6%. Lợi nhuận điều hành lỗ: 200 triệu đồng (kế hoạch lãi 1,0 tỷ đồng). Thực hiện công tác thu hồi công nợ khách hàng đạt 98%; được Cục Du lịch quốc gia thuộc Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch kiểm tra, thẩm định cấp lại 4 sao cho Khách sạn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Dakmoruco

Năm 2023, Dakmoruco đã đưa vào khai thác diện tích 1.576,8 ha; tổng sản lượng mủ cao su khai thác: 3.008 tấn, đạt 100,26% KH; năng suất bình quân: 1,908 tấn/ha. Tổng doanh thu: 14,55 tỷ riel/ KH 16,26 tỷ riel, đạt 89,4%KH; lợi nhuận năm 2023 theo chế độ kế toán Campuchia: 1,13 tỷ riel, đạt 91,6% KH. Vườn cây cao su được đầu tư, chăm sóc theo kế hoạch, kiểm soát quy trình khai thác theo đúng kỹ thuật, duy trì sự phát triển ổn định của vườn cây.



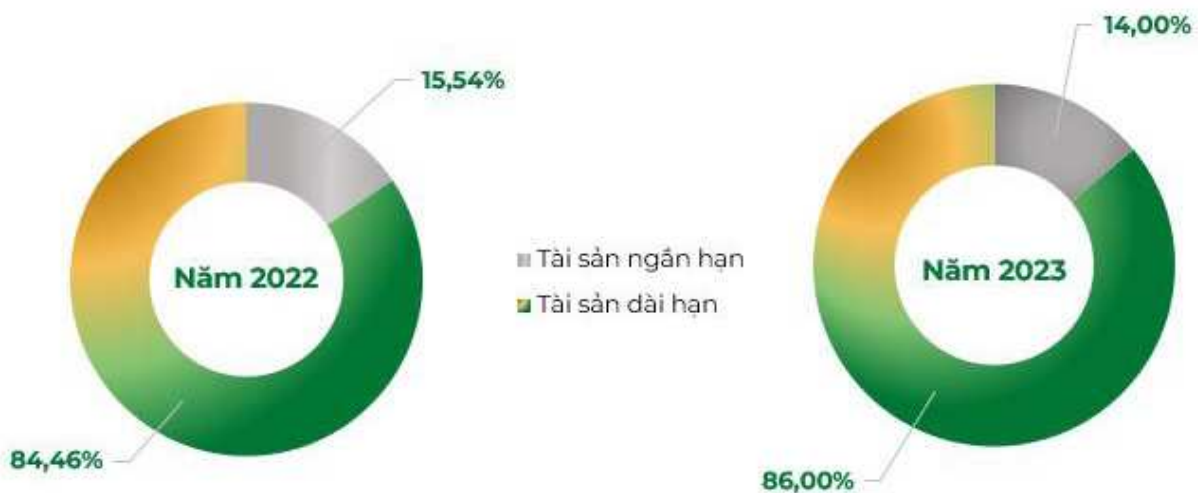


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	407.174	15,54%	348.580	14,00%	(58.594)	(14,39%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	166.283	40,84%	122.132	35,04%	(44.151)	(26,55%)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.000	3,93%	29.046	8,33%	13.046	81,54%
Các khoản phải thu ngắn hạn	51.887	12,74%	34.399	9,87%	(17.488)	(33,70%)
Hàng tồn kho	168.665	41,42%	156.134	44,79%	(12.531)	(7,43%)
Tài sản ngắn hạn khác	4.340	1,07%	6.870	1,97%	2.530	58,29%
Tài sản dài hạn	2.213.622	84,46%	2.141.050	86,00%	(72.572)	(3,28%)
Các khoản phải thu dài hạn	6.665	0,30%	6.210	0,29%	(455)	(6,83%)
Tài sản cố định	1.422.874	64,28%	1.297.417	60,60%	(125.457)	(8,82%)
Tài sản dở dang dài hạn	726.727	32,83%	783.189	36,58%	56.462	7,77%
Đầu tư tài chính dài hạn	29.908	1,35%	29.786	1,39%	(122)	(0,41%)
Tài sản dài hạn khác	27.448	1,24%	24.448	1,14%	(3.000)	(10,93%)
Tổng tài sản	2.620.796	100,00%	2.489.630	100,00%	(131.166)	(5,00%)



Trong năm 2023, tổng tài sản Công ty ghi nhận đạt 2.490 tỷ đồng, giảm 5% so với năm trước. Xét về cơ cấu tổng tài sản, thì tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn tài sản ngắn hạn. Cụ thể:

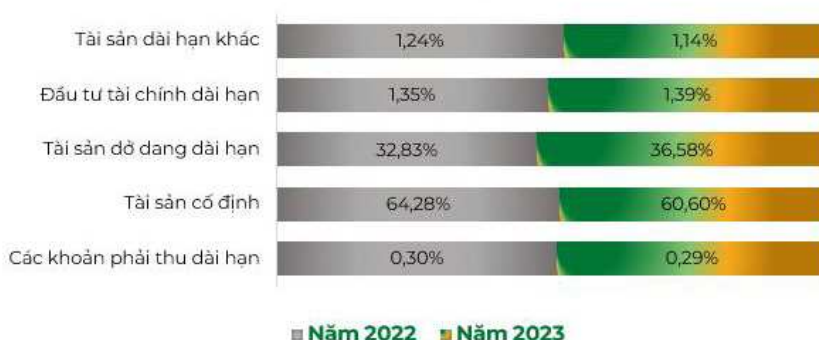
Tài sản ngắn hạn



Tài sản ngắn hạn đã giảm từ 407 tỷ đồng xuống còn 349 tỷ đồng, giảm 14,39% tương đương giảm 59 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2023, tương ứng là 35,04% và 44,79%, giảm lần lượt 44 tỷ đồng và 13 tỷ đồng. Sự sụt giảm này đến từ sự thay đổi của các khoản tiền và tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng. Các khoản này Công ty chủ yếu sử dụng để hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, sự sụt giảm của hàng tồn kho chủ yếu là do giảm mạnh của nguyên liệu, vật liệu lên đến hơn 14 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến Chỉ thun không đạt được các chỉ tiêu

đã đề ra vì gặp nhiều khó khăn về đơn hàng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nguyên nhân do ảnh hưởng trực tiếp từ nhiều khách hàng là doanh nghiệp ngành dệt may và giày da đã phải thu hẹp ngừng sản xuất. Về các khoản phải thu ngắn hạn, ghi nhận giảm 33,70% tương đương giảm hơn 17 tỷ đồng. Trong năm 2023, khoản phải thu này sụt giảm chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn của Corrie Maccoll Europe B.V và các khách hàng khác. Mặt khác, đầu tư tài chính ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác tăng lần lượt 13 tỷ đồng và 3 tỷ đồng, tăng 81,54% và 58,29% so với cùng kỳ năm 2022.

Tài sản dài hạn



Tài sản dài hạn tiếp tục duy trì ở mức tỷ trọng cao hơn, chiếm 86% tăng 1,54% so với cơ cấu năm 2022. Tại thời điểm ngày 31/12/2023, giá trị tài sản dài hạn tại của Dakruco đạt 2.141 tỷ đồng, giảm 3,28% so với thời điểm ngày 31/12/2022. Trong đó, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu là tài sản cố định, đạt 60,6% giảm 3,68% so với năm trước. Chủ yếu là do giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định tăng qua các năm, các tài sản đã hết giá trị khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng cho sản xuất kinh doanh, bên cạnh đó Công ty đã có các

hạng mục công trình hoàn thành nghiệm thu và hiện tại chỉ tập trung đầu tư vào những hạng mục công trình thiết yếu. Tài sản dở dang dài hạn chiếm 36,58% trong tỷ trọng cơ cấu, đứng thứ hai trong cơ cấu tài sản dài hạn, tăng 3,75% so với năm trước. Trong năm, Dakruco cho triển khai thực hiện đầu tư vào các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ sản xuất, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và quan trắc tự động tại Nhà máy Chế biến mù.

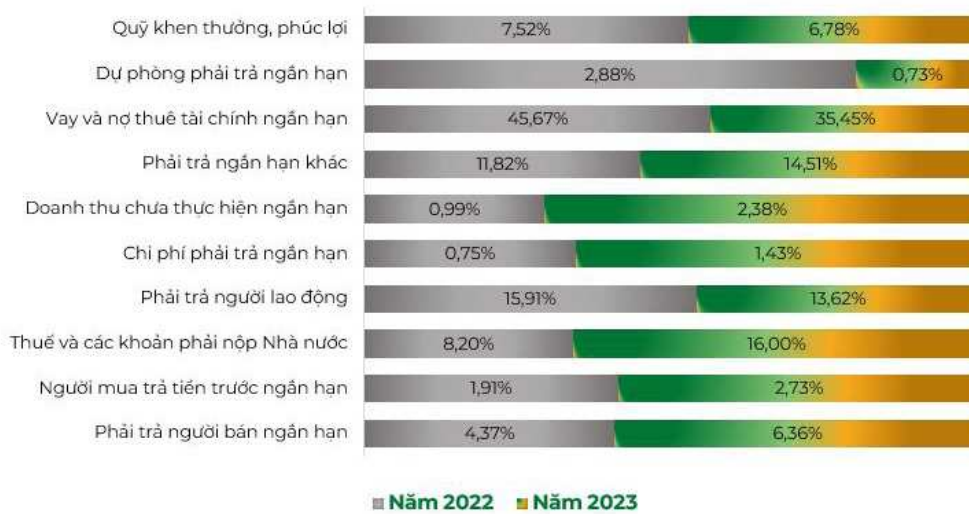
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	625.674	70,73%	600.956	76,55%	(24.718)	(4,0%)
Phải trả người bán ngắn hạn	27.326	4,37%	38.232	6,36%	10.907	39,9%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.952	1,91%	16.376	2,73%	4.424	37,0%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.277	8,20%	96.157	16,00%	44.880	87,5%
Phải trả người lao động	99.530	15,91%	81.878	13,62%	(17.652)	(17,7%)
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.690	0,75%	8.620	1,43%	3.931	83,8%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	6.164	0,99%	14.311	2,38%	8.147	132,2%
Phải trả ngắn hạn khác	73.952	11,82%	87.206	14,51%	13.254	17,9%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	285.731	45,67%	213.054	35,45%	(72.677)	(25,4%)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	18.017	2,88%	4.400	0,73%	(13.617)	(75,6%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	47.036	7,52%	40.721	6,78%	(6.315)	(3,4%)
Nợ dài hạn	258.895	29,27%	184.062	23,45%	(74.833)	(28,9%)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	384	0,15%	373	0,20%	(11)	(2,8%)
Phải trả dài hạn khác	75.864	29,30%	87.871	47,74%	12.007	15,8%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	181.389	70,06%	94.560	51,37%	(86.829)	(47,9%)
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.258	0,49%	1.258	0,68%	0	0,0%
Tổng nợ phải trả	884.569	100,00%	785.018	100,00%	(99.551)	(11,3%)



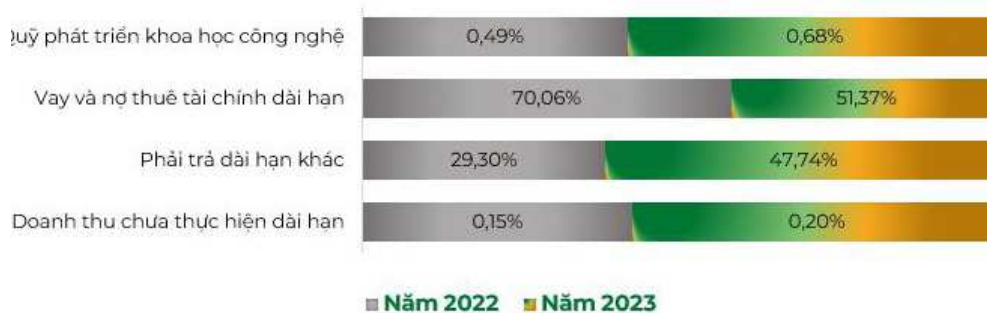
Tại thời điểm cuối năm 2023, xét về giá trị thì tổng nợ phải trả của Công ty giảm hơn 99 tỷ đồng, giảm 11,3% so với năm trước chủ yếu đến từ sự giảm của nợ dài hạn. Trong đó, giảm mạnh nhất là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Cụ thể:

Nợ ngắn hạn



Tỷ trọng nợ ngắn hạn trong năm đã tăng từ 70,73% lên 76,55%. Hầu hết các mục trong nợ ngắn hạn đã tăng về cơ cấu, nhưng giá trị của chúng đã có sự biến đổi. Trong số đó, giá trị của khoản vay và thuê tài chính ngắn hạn trong năm đã có biến động mạnh mẽ nhất, giảm gần 73 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 25,4% so với cùng kỳ năm trước. Sự giảm này chủ yếu là do Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản nợ vay trị giá 80,9 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương VN tại Lào và Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đắk Lắk. Ngoài ra, khoản phải trả cho người lao động cũng giảm 17,7%, tương đương với 18 tỷ đồng, chủ yếu là do Dakruco đã cắt giảm một phần nguồn nhân lực để đối phó với những thách thức trong năm.

Nợ dài hạn



Nợ dài hạn của Công ty trong năm giảm 28,9% tương đương giảm gần 75 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Tác động mạnh nhất đến từ khoản tất toán khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn, giảm 87 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 47,9%. Khoản phải trả dài hạn khác tăng 12 tỷ đồng bởi phần lớn là trả cho CTCP Tâm An Đắk Lắk.

Nhìn chung, việc điều chỉnh cơ cấu nợ của Công ty trong năm đã phản ánh sự thay đổi trong chiến lược tài chính và

hoạt động kinh doanh. Điều đáng chú ý là xuất hiện một số tín hiệu tích cực liên quan đến các khoản vay và nợ thuê tài chính. Điều này có thể phản ánh sự cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý của Dakruco, cho thấy sự nỗ lực trong việc tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường sự ổn định trong tài chính doanh nghiệp.



3

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện tại do nhận thấy sự hiệu quả trong hoạt động của mô hình này. Sự ổn định trong cơ cấu tổ chức đã góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường hiệu suất của các bộ phận. Điều này đã thúc đẩy sự linh hoạt và sự tương tác giữa các đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thích nghi nhanh chóng với môi trường kinh doanh biến động. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tiễn, năm 2023 tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường – nhiệm kỳ (2023-2028) đã điều chỉnh cơ cấu thành viên HĐQT độc lập, theo hướng không duy trì HĐQT độc lập bắt buộc mà chuyển sang

cơ cấu tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT không điều hành, vừa phù hợp với thực tế của Công ty và đúng quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

Ngoài ra, chính sách quản lý của Công ty cũng được duy trì vững, liên tục được hoàn thiện và bổ sung. Sự ổn định trong chính sách quản lý đã giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nơi mà nhân viên có thể phát triển và đóng góp hiệu quả vào sự thành công của Công ty. Chính sách này cũng tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo rằng các quyết định và chiến lược được triển khai một cách hiệu quả và nhất quán.

3 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	% KH 2024/ TH 2023
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	1.558.000	1.558.000	100,00%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng)	533.718	514.200	96,47%
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	21,78	150	0,69%
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	21,78	150	0,69%
5	Nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng)	29.229	45.880	156,97%
6	Vốn chủ sở hữu bình quân (triệu đồng)	1.645.535	1.645.535	100,00%
7	ROE (%)	3,05%	0,00%	0,69%
8	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	-	-	-
9	Thu nhập người lao động (người/tháng)	7,1	7,0	98,59%

(*) HĐQT thống nhất kiến nghị nội dung này tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2024, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
A	Diện tích khai thác		2.693,90
1	Diện tích cao su KTCB	Ha	4.009,01
2	Diện tích cao su trồng mới	Ha	28,00
3	Diện tích cao su khai thác	Ha	2.693,90
3.1	+ Diện tích cao su khai thác	Ha	2.693,90
3.2	+ Diện tích cao su mở mới	Ha	
3.3	+ Diện tích cao su cạo thanh lý	Ha	
3	Năng suất bình quân	Tấn/Ha	1,77
B	Chỉ tiêu về sản lượng	Tấn	6.938,51
1	- Cao su nguyên liệu tồn kho	Tấn	168,35
2	- Cao su tự khai thác	Tấn	4.760,96
3	- Cao su thu mua của hộ liên kết	Tấn	137,55
4	- Cao su thu hồi đầu tư	Tấn	40
5	- Sản lượng mủ cao su mua ngoài	Tấn	2.000

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
6	Tổng sản lượng mủ cao su	Tấn	6.938,51
6.1	+ Sản lượng chế biến	Tấn	6.938,51
6.2	+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.938,51
6.2.1	+ Xuất khẩu	Tấn	3.469,26
6.2.2	+ Xuất bán nội địa	Tấn	3.469,26
7	Sản lượng sợi chỉ thun cao su	Tấn	2.020,83
	+ Xuất khẩu	Tấn	728,83
	+ Xuất bán nội địa	Tấn	1.292,00
8	Sản lượng trái cây xuất bán	Tấn	2.763,73
	+ Sản lượng chuối tươi	Tấn	1.981,99
	+ Sản lượng sầu riêng	Tấn	172,01
	+ Sản lượng dứa	Tấn	609,73
C	Chỉ tiêu về kết quả kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	514,20
	+ Doanh thu bán mủ cao su	Tỷ đồng	241,42
	+ Doanh thu bán sợi chỉ thun	Tỷ đồng	129,55
	+ Doanh thu dịch vụ khách sạn	Tỷ đồng	23,00
	+ Doanh thu sản phẩm chuối	Tỷ đồng	22,41
	+ Doanh thu Sản phẩm sầu riêng	Tỷ đồng	8,26
	+ Doanh thu sản phẩm mít	Tỷ đồng	0,32
	+ Doanh thu sản phẩm dứa	Tỷ đồng	4,88
	+ Còn lại Doanh thu từ hợp đồng trồng xen và hoạt động tài chính+ thu nhập khác	Tỷ đồng	84,36
3	Chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,15
4	Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150
5	Thu nhập bình quân	triệu đồng/ người/tháng	7,0



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH 5 NĂM (2024-2028)

1. Về diện tích các loại cây trồng

- Tổng diện tích cao su: 6.961,95 ha, trong đó: cao su KTCB: 3.803,92 ha; diện tích cao su kinh doanh: 3.158,03 ha và sẽ tăng dần qua các năm, đến năm 2028 diện tích cao su kinh doanh đạt 6.585,58 ha, còn lại 376,37 ha KTCB.
- Diện tích cao su liên kết: 464,94 ha.
- Diện tích trồng các loại cây ăn quả: 158,15 ha (nếu tính trồng xen, thì tổng diện tích từng loại cây là: 358,39 ha).

2. Về sản lượng các loại sản phẩm:

- Sản lượng mủ cao su : 61.375,04 tấn;
- Sản lượng sợi chỉ thun các loại: 14.900,0 tấn;
- Sản lượng trái cây tươi các loại: 11.447,28 tấn.

3. Về chỉ tiêu tài chính: Tổng doanh thu và thu nhập khác: 4.178.860,50 triệu đồng; tổng chi phí: 3.766. 820 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế: 364.768,10 triệu đồng;

4. Về chỉ tiêu đầu tư: 416 tỷ đồng; trong đó : Đầu tư vườn cây cao su trồng mới và KTCB: 287,58 tỷ đồng; vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC Cư Bao: 26,39 tỷ đồng; đầu tư XDCB khác ngoài vườn cây là 100,41 tỷ đồng, (chưa tính dự án đầu tư tại NT Cư Mgar).

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Ban Tổng Giám đốc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của các Công ty trong kỳ. Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, tình hình hoạt động hợp nhất của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.





3 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Việc thực hiện tiêu thụ và xử lý hợp lý các chỉ tiêu môi trường như điện, nước đã diễn ra đúng hoạch định, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh.

Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc tiêu thụ nước đồng thời sử dụng tiết kiệm năng lượng nhưng mang lại hiệu quả tối đa và luôn lấy điều này làm kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban hành các chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân viên thực hiện nghiêm túc trong công tác bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đang không ngừng nỗ lực để hoàn thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân viên thông qua việc cập nhật và cải tiến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi ổn định. Đặt sự phát triển nghề nghiệp và đào tạo lên hàng đầu, cung cấp cơ hội và nguồn lực để nhân viên có thể nâng cao kỹ năng và kiến thức. Xây dựng môi trường làm việc thoải mái và tích cực là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Đồng thời, đặt sự công bằng và hỗ trợ từ bộ phận quản lý lên hàng đầu bằng cách thường xuyên đánh giá chất lượng quản lý và lãnh đạo để đảm bảo mức độ công bằng và hỗ trợ tối đa từ đội ngũ chỉ huy.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

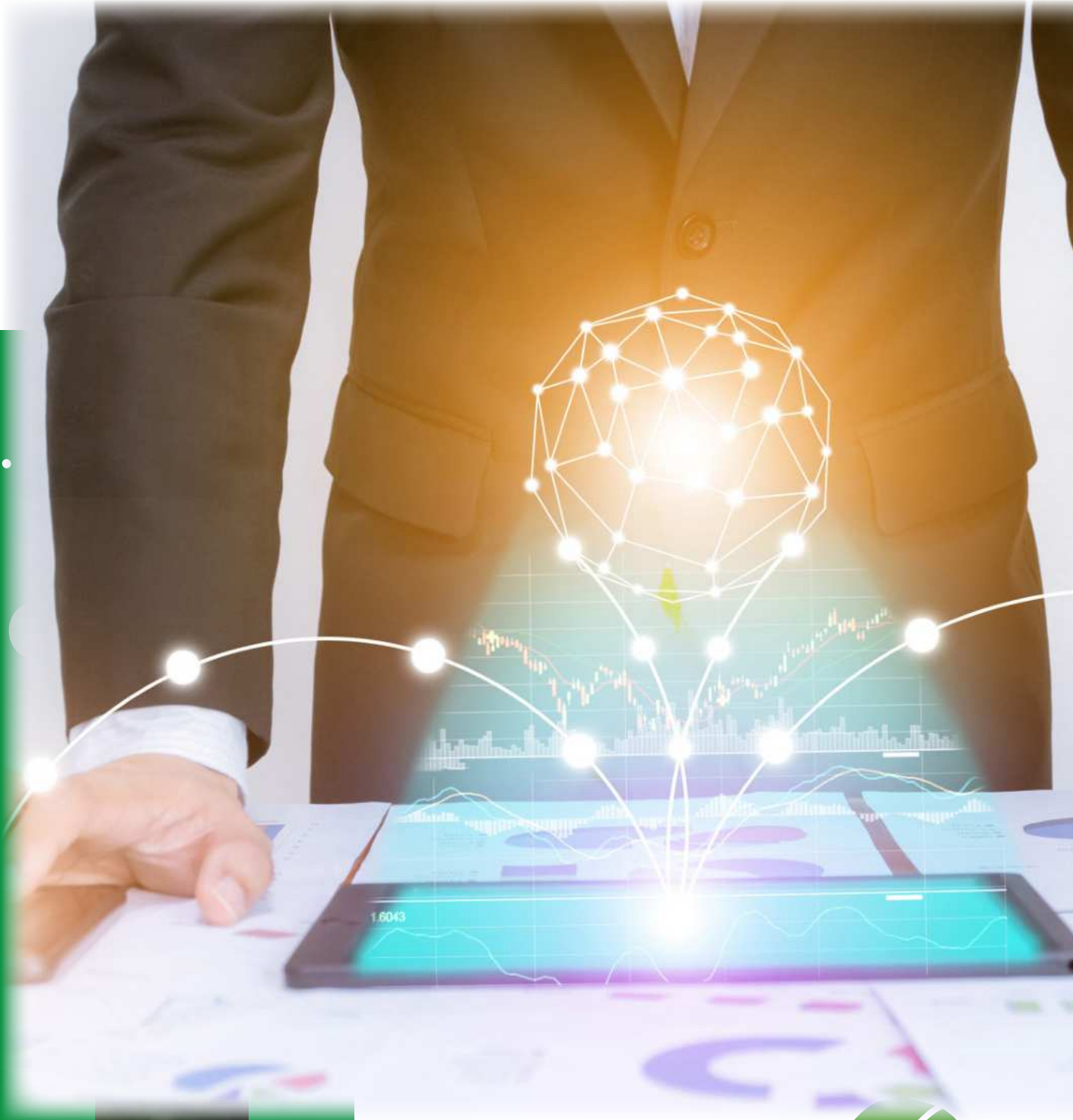
Ngoài việc hoạt động sản xuất kinh doanh, DRG chú trọng và dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn Tỉnh.

DRG không chỉ hướng tới thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường mà còn tập trung vào các chính sách cộng đồng như tạo cơ hội việc làm trên địa bàn tỉnh.

Công ty liên kết và hợp tác mạnh mẽ với doanh nghiệp địa phương để tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển nền kinh tế địa phương.

DRG xây dựng các biện pháp tăng cường tính bền vững của Công ty không chỉ thông qua các hoạt động thực hiện ứng phó khẩn cấp mà còn thông qua các hoạt động phục hồi sau thiên tai, lũ lụt và các sự kiện khác.

Công ty cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển với niềm tin rằng mọi nỗ lực đều góp phần vào sự thịnh vượng của cộng đồng.





04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- 77 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- 78 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2023, xuất khẩu cao su của Việt Nam gặp nhiều khó khăn do giá cao su xuất khẩu giảm mạnh, nên trị giá xuất khẩu cao su thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, sự phục hồi hoạt động sản xuất tại Trung Quốc yếu hơn so với các dự báo, khiến sản lượng tiêu thụ lẫn giá bán cao su đều ở mức thấp. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, ước tính năm 2023 xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt khoảng 2,14 triệu tấn trị giá 2,89 tỷ USD, giảm 0,04% về lượng và giảm 12,7% về trị

giá so với năm 2022. Tại thị trường trong nước, giá mủ cao su nguyên liệu trong nước biến động theo xu hướng của thị trường thế giới. Bên cạnh đó, biến động của giá dầu do lo ngại gián đoạn thương mại tại kênh đào Suez cũng sẽ ảnh hưởng gián tiếp lên giá cao su. Việc Trung Quốc đẩy mạnh tiêu thụ ô tô, cũng sẽ góp phần thúc đẩy các hoạt động sản xuất, dẫn đến nhu cầu nhập khẩu cao su để sản xuất lốp xe và các sản phẩm khác tăng lên, đây cũng sẽ là động lực tăng giá cao su trong thời gian tới.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ĐHĐCĐ bất thường – nhiệm kỳ 2023-2028 theo đúng quy định và thực hiện các cuộc họp Hội đồng quản trị theo định kỳ về quản trị doanh nghiệp. Thư mời họp, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến thành viên HĐQT, BKS để xem xét và cho ý kiến.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp và lấy ý kiến đều phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đồng thời hoàn toàn

phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập với đầy đủ nội dung, có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa, Thư ký và các thành viên dự họp, đồng thời được gửi đến thành viên theo đúng các quy định hiện hành.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, DRG còn chấp hành trách nhiệm xã hội và cộng đồng một cách tích cực.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; HĐQT đã thực hiện giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023; lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tìm giải pháp bán cây cao su thanh lý và các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Công ty trong năm 2023.

- » Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 20/6/2023 và ĐHĐCĐ bất thường nhiệm kỳ II (2023-2028) vào ngày 24/11/2023.
- » Mỗi kỳ họp của HĐQT đều thực hiện đánh giá kết quả triển khai của Ban điều hành đối với từng nội dung của Nghị quyết HĐQT đã ban hành, từ đó có định hướng nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.
- » Thành viên HĐQT nhất là Chủ tịch HĐQT đã sắp xếp thời gian đi cơ sở và tham dự các cuộc họp của Ban điều hành để kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra những chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành.
- » Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 kịp thời, đúng với nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT đề ra, phù hợp với tình hình thực tế thị trường và đúng quy định pháp luật; bảo đảm công ăn việc làm và thu nhập của người lao động ngay cả trong tình hình lạm phát gia tăng, chi phí sản xuất nguyên liệu, vật tư đầu vào tăng cao. Tùy vào tình hình thực tế, Ban Điều hành đã linh hoạt trong việc cắt giảm các khoản đầu tư chưa cần thiết để tập trung nguồn vốn cho sản xuất và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- » Quản lý tài chính theo quy định của pháp luật, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản. Báo cáo tài chính các quý, báo cáo bán niên được thực hiện đúng tiến độ, phản ánh đầy đủ chính xác theo những chuẩn mực kế toán và được công bố thông tin kịp thời.
- » Thực hiện đầy đủ các nội dung về công bố thông tin, cung cấp đầy đủ chính xác thông tin cho Ban điều hành và Ban Kiểm soát.





4 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Thường xuyên rà soát để trình ĐHQĐĐ và ban hành việc sửa đổi Điều lệ, các quy chế của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn Công ty.
- » Tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu, nhất là xử lý tình hình tài chính, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được ĐHQĐĐ thường niên năm 2024 thông qua.
- » Tiếp tục định hướng và chỉ đạo về công tác kiện toàn bộ máy và cán bộ Công ty theo hướng đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhất là hỗ trợ tích cực về mọi mặt để nâng cao hoạt động của Chi nhánh Nhà máy chế biến chỉ thun, nhất là công tác bán hàng, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2024. Chỉ đạo Dakmoruco tập trung hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mủ giai đoạn I và triển khai đầu tư nhà máy để có sản phẩm bán mủ về Công ty mẹ, làm nguyên liệu chế biến mủ SVR10, tháo gỡ một phần khó khăn về tài chính.
- » Tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương mang tính chiến lược của Công ty, như: Chương trình phát triển cao su bền vững, từng bước hoàn thiện các thủ tục pháp lý và các tiêu chuẩn của FSC và xin cấp Chứng chỉ rừng Quốc tế FSC FM/CoC cho gỗ và mủ cao su tại Chi nhánh nông trường Phú Xuân và 19/8, phấn đấu năm 2024 sẽ được cấp chứng chỉ FSC; đồng thời khẩn trương quảng bá, xúc tiến thương mại để tiêu thụ sản phẩm có chứng nhận FSC, cùng với việc nghiên cứu để dán nhãn và sử dụng nhãn hiệu FSC. Tiếp tục thực hiện Chương trình chuyển đổi số và phát triển dự án cây ăn quả theo hướng ứng dụng công nghệ cao.
- » Thực hiện thủ tục chuyển đổi tên và thuê đất của Nhà nước theo Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được UBND tỉnh điều chỉnh, nhằm xử lý các vướng mắc về thuế; đồng thời giao đất về địa phương theo Phương án. Trên cơ sở đó, kêu gọi hợp tác đầu tư nhằm triển khai chủ trương quy hoạch, phát triển thêm các loại cây trồng thuộc Dự án nông nghiệp ƯDCNC tại Chi nhánh NT Cư Mgar khi được UBND tỉnh cho phép. Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ pháp lý theo thủ tục xin chứng nhận đầu tư tại Nông trường Cư Bao để hoàn chỉnh việc đầu tư hạ tầng theo quy hoạch.



VỀ TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ

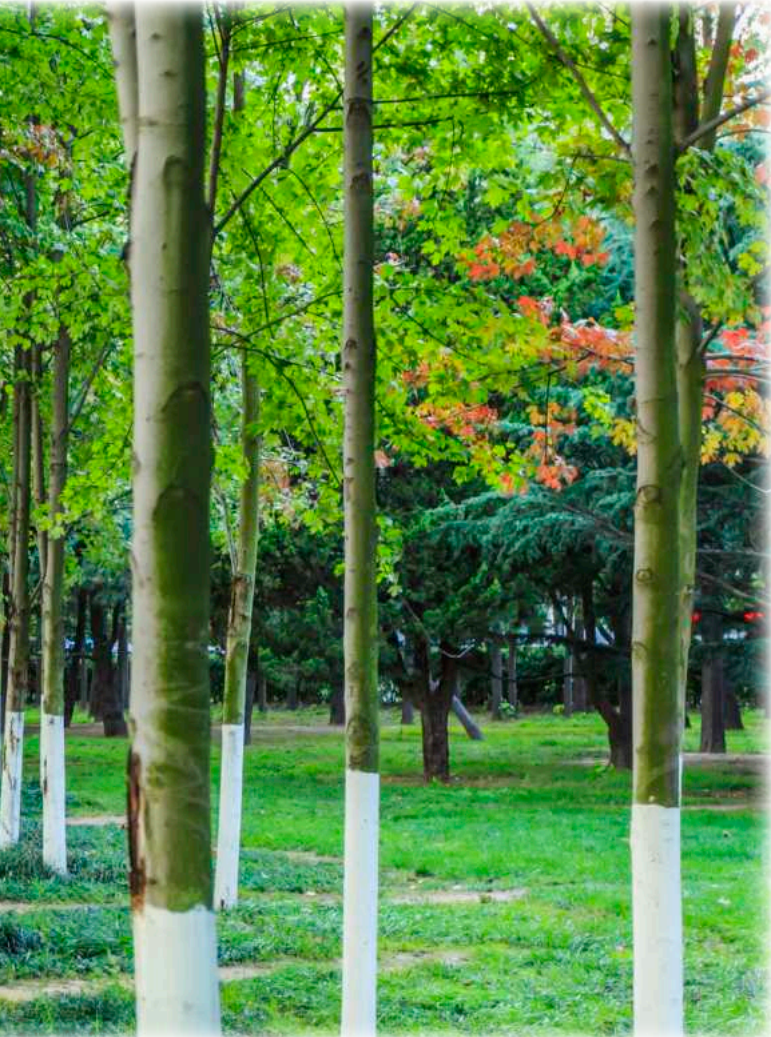
- » Tiếp tục phối hợp thực hiện các thủ tục bán Khách sạn Dakruco và Khối nhà làm việc Công ty; thoái 30,6% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk trong năm 2024, trong giai đoạn thị trường đang tốt lên; hoàn tất thủ tục điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư Dự án Cao su Campuchia để chuyển tiền về trả nợ vay và triển khai đầu tư dây chuyền chế biến cán vẩy, với công suất 2.000 tấn/năm; chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Dakruco. Song song với đó, tiếp cận các ngân hàng thương mại để vay vốn tái canh cây cao su và dự án NNUDCNC; đồng thời tái cơ cấu nợ vay, tái cơ cấu tài chính Công ty; trả các khoản nợ ngân sách (nợ tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa, thuế...); Cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đình trệ, không để xảy ra tình trạng mất thanh khoản.
- » Tiếp tục tiết giảm chi phí sản xuất, trong đầu tư chỉ đầu tư các hạng mục cần thiết phục vụ sản xuất; liên kết, hợp tác để đầu tư dự án trồng cây ăn quả tại Cư Mgar.
- » Tiến hành đầu tư Khu phức hợp Văn phòng làm việc Dakruco và Thương mại dịch vụ nông nghiệp, sau khi bán được Cụm dịch vụ Khách sạn và Khối Văn phòng Công ty.
- » Đầu tư để từng bước chuyển đổi các dây chuyền chế biến và quy trình sản xuất sang tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thích ứng với chủ trương giảm phát thải khí nhà kính.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- » Tiếp tục đầu tư, chăm sóc vườn cao su theo quy trình của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Quyết định 4689/QĐ-BNNPTNT, ngày 01/12/2021), đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt và đưa vào khai thác đúng thời gian, cho năng suất tốt, ổn định; đẩy mạnh công tác chế biến, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm mủ cao su, đảm bảo hàng năm được tái cấp Chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam; phấn đấu để năm 2024 được cấp chứng chỉ FSC cho sản phẩm gỗ, mủ cao su với 1.100 ha, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- » Đối với sản phẩm trái cây duy trì, phát triển bền vững đạt tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap; tìm kiếm bạn hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu để đảm bảo việc kinh doanh các sản phẩm ổn định về thị trường. Xây dựng mã vùng trồng cho sản phẩm sầu riêng, đảm bảo sản phẩm bán ra thị trường thuận lợi.
- » Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn ISO.
- » Xây dựng mã vùng, mã sản phẩm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR). Từng bước tiếp cận với việc bán chứng chỉ Carbon trên thị trường.
- » Triển khai các thủ tục đầu tư; tìm kiếm nhà đầu tư có tiềm lực tài chính và công nghệ để hợp tác kinh doanh dự án cây ăn quả tại Nông trường Cư Mgar. Chỉ đạo để hoàn tất các thủ tục pháp lý cho dự án Cư Bao.



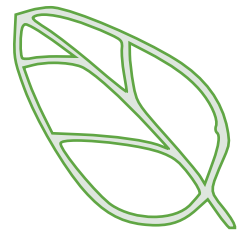
- » Tập trung hoàn tất các thủ tục pháp lý về đất đai, để thuận lợi trong công tác quản lý và đầu tư.
- » Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đạt hiệu quả cao nhất có thể.
- » Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đạt hiệu quả cao nhất có thể. Tiếp tục giám sát việc khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh..



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MU



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SỮ ĐÀK LẮN
HỘI NGHỊ
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024





05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

84 Hội đồng quản trị

92 Ban kiểm soát

98 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập		Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch HĐQT đại diện pháp luật	29/9/2018		154.146.600	98,94%
2	Bùi Quang Ninh	Thành viên HĐQT điều hành (đại diện pháp luật), Tổng Giám đốc	29/9/2018		6.600	0,0041%
3	Nguyễn Độ	Thành viên HĐQT điều hành, Phó Tổng Giám đốc	29/9/2018		4.700	0,0029%
4	Nguyễn Minh	Thành viên HĐQT điều hành, Phó Tổng Giám đốc	24/11/2023		2.000	0,0012%
5	Nguyễn Trần Giang	Thành viên HĐQT điều hành, Kế toán trưởng	06/5/2019			0
6	Nguyễn Văn Cúc	Thành viên HĐQT Không điều hành, Trưởng phòng nhân sự - pháp chế	29/9/2018		3.500	0,002%
7	Tạ Quang Tòng	Thành viên HĐQT Không điều hành	20/6/2023			0
8	Nguyễn Văn Nam	Thành viên HĐQT độc lập	06/5/2019	24/11/2023		0

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chi tiết tại sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT xem thông tin sơ yếu lý lịch tại Phần II - Thông tin Ban điều hành.



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01 ÔNG NGUYỄN VIỆT TƯỢNG

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	: 1965
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Lâm sinh, Cử nhân kinh tế Công nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ (Anh văn), Cử nhân LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco); Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Đắk Nông; Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk – Mondulkiri (Vương quốc Campuchia).

Thành tích : Bằng khen UBND Tỉnh Đắk Lắk các năm 1988, 1999, 2001, 2003, 2004, 2005, 2007, 2010, 2011; Bằng khen Ban thường vụ Tỉnh Ủy năm 2008, 2012, 2017; Bằng khen Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2007; Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh năm 2020; Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021.

Quá trình công tác:

1983 – 1987: Học tại trường Đại học Tây Nguyên

1988 - 1996: Cán bộ kỹ thuật, Phó Phòng, Phó Giám đốc Lâm trường Nam Nung, huyện Krông Nô, Đắk Lắk (nay Đắk Nông)

1996 – 2001: Chuyên viên, Phó văn phòng, Chánh văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh Ủy Đắk Lắk

2002 – 2004: Thư ký Bí thư Tỉnh Ủy Văn phòng Tỉnh Ủy Đắk Lắk

2004 – 2005: Phó Văn phòng kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh Ủy Văn phòng Tỉnh Ủy Đắk Lắk

2006 – 2007: Tỉnh Ủy viên, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk

2007 – 2010: Tỉnh Ủy viên, Bí thư Huyện Ủy Huyện ủy cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

2010 – 2012: Tỉnh Ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk

2012 – 2015: Ủy viên Thường vụ Tỉnh Ủy, Bí thư Thành Ủy Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2015 – 2018: Phó Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

10/2018 – nay: Phó Bí thư Đảng Ủy, Bí thư Đảng Ủy (6/2020) Chủ tịch HĐQT Công ty

Số lượng cổ phần sở hữu:	154.146.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	98,94%
Sở hữu cá nhân:	5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0.0032%
Sở hữu đại diện:	154.141.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ	98,94%

**02****ÔNG NGUYỄN VĂN CÚC**

Thành viên HĐQT; Trưởng phòng nhân sự – Pháp chế

Năm sinh	: 1969
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Đại học Pháp lý, Cao cấp LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT; Trưởng phòng nhân sự – Pháp chế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:
Thành tích	: Bằng khen Tổng LĐLĐVN; UBND tỉnh; Bộ NN&PTNT; Thủ tướng CP.

Quá trình công tác:

1986 – 1990: Học Đại học

01/1991 – 3/1993: Nhân viên phòng Tổ chức – Thanh tra Liên hiệp Các xí nghiệp Cao su Đắk Lắk

3/1993 – 12/2003: Nhân viên phòng Thanh tra – Bảo vệ Công ty Cao su Đắk Lắk

01/2004 – 6/2007: Phó phòng Thanh tra – Bảo vệ Công ty Cao su Đắk Lắk

7/2007 – 12/2010: Trưởng phòng Thanh tra – Bảo vệ Công ty Cao su Đắk Lắk.

01/2011 – 9/2018: Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

10/2018 – nay: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,002%
Sở hữu cá nhân:	3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,002%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

03 ÔNG TẠ QUANG TÙNG

Thành viên HĐQT



Năm sinh : 1955
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật học
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Trưởng Văn phòng Luật sư THT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Thành tích: Giấy khen của Công ty Thủy lợi; Huy chương vì sự nghiệp NN&NT; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển Luật sư Việt Nam; Kỷ niệm chương Hội Luật gia Việt Nam; Bằng khen Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiệm kỳ 2008 – 2013; 2014 – 2019 và các năm 2010, 2012, 2014, 2017, 2020, 2021, 2022.

Quá trình công tác:

1696 – 1972: Học Trung học tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
1972 – 1973: Học Đại học Luật khoa Huế
1973 – 1975: Học Đại học Luật khoa Sài Gòn
1975 – 1976: Làm ruộng tại thôn 2, xã Hòa Thuận, TP. Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk
1976 – 1985: Nhân viên làm việc tại Công ty XD Thủy lợi Đắk Lắk
1985 – 1992: Phụ trách Phòng Kế hoạch tại Xí nghiệp Vật tư Thủy lợi Đắk Lắk
1992 – 1995: Trưởng trạm sản xuất vật liệu tại Công ty XD Thủy lợi Đắk Lắk và theo học lớp Đại học Luật tại chức tại Đắk Lắk
1995 – 2006: Phó Tổng Tổ chức tại Công ty Khai thác Công trình Thủy Lợi Đắk Lắk. Nghỉ hưu năm 2006
1996 – 2005: Luật sư tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk
2005 – 2019: Phó Chủ nhiệm Đoàn tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk
2019 – nay: Chủ nhiệm Đoàn tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk
2019 – nay: Bí thư Chi bộ tại Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp, cụ thể như sau

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Viết Tượng	04	100%	
2	Bùi Quang Ninh	04	100%	
3	Nguyễn Độ	04	100%	
4	Nguyễn Văn Cúc	04	100%	
5	Nguyễn Trần Giang	04	100%	
6	Nguyễn Văn Nam	03	75%	Đi công tác ngoài tỉnh
7	Tạ Quang Tòng	02	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định: Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	03/01	Kết quả họp HĐQT bất thường, ngày 03/01/2022; thống nhất chủ trương vay vốn năm 2023 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023	100%
2	Số 02/NQ-HĐQT	06/01	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ và mua cổ phần tăng thêm của Công ty cổ phần cao su Thái Dương; chủ trương cho Dakmoruco được bổ sung quỹ tiền lương năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Dakmoruco; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty cổ phần Daknoruco; kế hoạch mua bán hàng năm 2023 của Dakruco (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
3	Số 03/NQ-HĐQT	12/01	Thông qua chủ trương đầu tư công trình đường dây trung hạ thế và trạm biến áp 560kVA - 22/0.4kV tại Dakmoruco; và chủ trương cho trồng xen cây ngắn ngày năm 2023 tại chi nhánh nông trường CưMgar (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
4	Số 04/NQ-HĐQT	24/2	Thông qua chủ trương giảm giá 10% cho từng loại cây cao su thanh lý so với giá khởi điểm đã được HĐQT thông qua tại điều 1 của Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 14/12/2022 (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm (tiếp theo)

Các Nghị quyết/Quyết định (tiếp theo):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	Số 05/NQ-HĐQT	15/3	Thông qua các nội dung để người đại diện phần vốn của Dakruco tại DRI và Daknoruco biểu quyết ở cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; giới thiệu tham gia HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Daknoruco nhiệm kỳ 2019-2024; (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
6	Số 06/NQ-HĐQT	22/3	Thống nhất chủ trương giao cho Ban điều hành được bán vườn cây cao su thanh lý năm 2022, theo hình thức thỏa thuận với các đối tác quan tâm mua; giá bán tối thiểu bằng giá đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 24/02/2023 (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
7	Số 07/NQ-HĐQT	30/3	Kết quả họp HĐQT ngày 30/3/2022 (họp HĐQT quý I) đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giữa 02 kỳ họp; kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thông qua các nội dung chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như: Các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh; chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC; chủ trương sửa đổi Điều lệ Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và một số nội dung quan trọng khác.	100%
8	Số 08/NQ-HĐQT	21/4	Thông qua nội dung để Người đại diện phần vốn của Dakruco tại Dakrutech biểu quyết các nội dung tại cuộc họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông năm thường niên 2023 của Dakrutech và chủ trương cho thuê đất trồng cây ngắn ngày, trong khi chờ trồng cao su vào năm 2024 tại chi nhánh nông trường CưMgar (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
9	Số 09/NQ-HĐQT	08/5	Kết quả họp HĐQT ngày 08/5/2022 (họp HĐQT quý I) đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giữa 02 kỳ họp; chương trình họp, dự kiến Đoàn chủ tịch, Ban thư ký ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thông qua các nội dung như: Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023; phân phối lợi nhuận năm 2022; giới thiệu bổ sung thành viên HĐQT độc lập trình ĐHĐCĐ năm 2023 và một số nội dung quan trọng khác	100%
10	Số 10/NQ-HĐQT	12/5	Thông qua chủ trương điều chỉnh tổng vốn đầu tư dự án tại chi nhánh nhà máy chỉ thun và vay vốn của Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các Nghị quyết/Quyết định (tiếp theo):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	Số 11/NQ-HĐQT	05/6	Thống nhất điều chỉnh điều 2, Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 21/4/2023 về chủ trương cho hợp đồng hợp tác trồng xen cây ngắn ngày trên diện tích 248,91 ha cao su thanh lý năm 2023 và giảm giá cho từng loại cây cao su thanh lý so với giá khởi điểm đã được HĐQT thông qua tại điều 1 của Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 24/02/2023 (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
12	Số 12/NQ-HĐQT	26/6	Thống nhất về kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2023 của Dakmoruco và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Dakruco (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%
13	Số 13/NQ-HĐQT	13/7	Kết quả họp HĐQT ngày 13/7/2023 (họp HĐQT quý III) đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giữa 02 kỳ họp; thống nhất bổ nhiệm công tác cán bộ quản lý phòng KDXNK Công ty và Chi nhánh khách sạn Dakruco; thực hiện cân đối tài chính 6 tháng cuối năm 2023; thực hiện Phương án thanh lý chuối, mít và trồng cây sầu riêng trên vườn mít sẽ thanh lý và một số nội dung quan trọng khác.	100%
14	Số 14/NQ-HĐQT	18/8	Thống nhất cho Dakmoruco triển khai tiến hành trồng tái canh cao su trên diện tích 03ha theo hướng khảo nghiệm giống cao su mới của Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam trong năm 2023, để làm cơ sở chuẩn bị cho việc trồng tái canh cao su chu kỳ 2; Thông qua chủ trương giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký biên bản ghi nhớ với Công ty FTI để hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực trồng cây bơ (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
15	Số 15/NQ-HĐQT	31/8	Thống nhất chủ trương tiếp tục vay vốn năm 2023 tại Agribank - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk trong năm 2023, số tiền 5 tỷ đồng. (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
16	Số 16/NQ-HĐQT	14/9	Thống nhất chủ trương về công tác nhân sự quản lý tại Công ty Dakmoruco. (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
17	Số 17/NQ-HĐQT	29/9	Thống nhất kéo dài thời gian của các chức danh do HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đã bầu: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty cho đến khi tiến hành ĐHCĐ bất thường năm 2023 được thực hiện. (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
18	Số 18/NQ-HĐQT	09/10	Kết quả họp HĐQT ngày 09/10/2023 (họp HĐQT quý IV) đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giữa 02 kỳ họp. Thống nhất thông qua các nội dung, chương trình để thực hiện cuộc họp ĐHCĐ bất thường tổ chức vào ngày 24/11/2023 và một số nội dung quan trọng khác.	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	Số 19/NQ-HĐQT	25/10	Thỏa thuận với Ban điều hành về vị trí cán bộ quản lý tại chi nhánh Nhà máy Chỉ thun. (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
20	Số 20/NQ-HĐQT	22/11	Thỏa thuận với Ban điều hành về vị trí Kế toán trưởng tại chi nhánh nông trường Cư Kpô; chủ trương bán cây cao su tận thu sau khi Nhà nước thu hồi để phát triển các dự án ANQP, phát triển KT-XH và hỗ trợ chi phí để Dakmoruco quan hệ địa phương; điều chỉnh vốn điều lệ của Dakmoruco. (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
21	Số 21/NQ-HĐQT	24/11	Kết quả cuộc họp HĐQT (phiên họp đầu tiên), nhiệm kỳ 2023-2028, bầu chức danh Chủ tịch HĐQT; quyết định cử Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách QTCT.	100%
22	Số 22/NQ-HĐQT	13/12	Thống nhất thỏa thuận với Ban điều hành về việc bổ nhiệm phó Ban Tài chính - Xúc tiến của Công ty và thông qua Phương án Khoán chăm sóc vườn cây sầu riêng và thu hoạch sản phẩm sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
23	Số 23/NQ-HĐQT	26/12	Thống nhất tạm ứng lợi nhuận năm 2023 tại Dakmoruco và phương án sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%
24	Số 25/NQ-HĐQT	27/12	Thống nhất điều chỉnh số liệu ứng lợi nhuận năm 2023 tại Dakmoruco (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM.

Không có



STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng BKS	0	0%
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	0	0%
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên	2.200	0,0014%

Ghi chú: Các chức danh nói trên tiếp tục được bổ nhiệm vào Nhiệm kỳ II (2023-2028) từ ngày 24/11/2023



LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



01 ÔNG NGUYỄN THẠC HOÀN

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh	: 1966
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Đại học Tài chính – Kế toán, ngành Kế toán công nghiệp; Cao cấp LLCT
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Trưởng BKS CTCP Đầu tư cao su Đắk Lắk; Trưởng BKS CTCP Kỹ thuật cao su, Thành viên BKS CTCP Daknoruc
Thành tích	: Bằng khen UBND tỉnh Đắk Lắk năm 2010; CSTĐ CS Công ty 2015 – 2020.

Quá trình công tác:

1991 – 1993: Kế toán Tổng hợp Nông trường cao su 1/5
1993 – 1999: Phó Phòng kế toán Nông trường cao su 1/5
2000 – 2002: Kế toán trưởng Nông trường cao su 1/5
2003 – 2003: Kế toán trưởng Nông trường cao su Cư Mgar
2003 – 2010: Kế toán trưởng Nông trường cao su Phú Xuân
2011 – 2011: Kế toán trưởng Chi nhánh Nghỉ dưỡng sinh thái và Spa Bản Đôn
2011 – 2012: Trưởng bộ phận tiền lương phòng Nội chính Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2012 – 2018: Kiểm soát viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
10/2018 – nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



02 **ÔNG PHAN THANH TÂN**

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh	: 1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Đại học Tài chính – Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Trưởng BKSCTCP Daknoruco; Thành viên BKSCTCP Kỹ thuật cao su (Dakrutech)
Thành tích	:

Quá trình công tác:

1993 – 2006: Kế toán Tổng hợp Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk
 2007: Kế toán trưởng Chi nhánh Khu DL ST Bản Đôn trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
 2008: Kế toán trưởng Trung tâm ĐT&PT cao su trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
 2009 – 2011: Kế toán Tổng hợp Văn phòng Công ty cao su Đắk Lắk trực thuộc Công ty cao su Đắk Lắk
 2012 – 2017: Nhân viên Ban kiểm soát nội bộ Công ty TNHH cao su Đắk Lắk
 2018 – 2023: Thành viên Ban kiểm soát CTCP cao su Đắk Lắk

Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

03 BÀ NGUYỄN THỊ MAI QUYÊN

Thành viên Ban kiểm soát



Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Nông học
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :

Thành tích: Bằng khen UBND tỉnh năm 2014, năm 2017.

Quá trình công tác:

1989 – 1994: Học tại trường Đại học Tây Nguyên

1994 – 1997: Trợ lý thống kê, kỹ thuật Nông trường cao su K'Dang, Công ty cao su Mang Yang, Gia Lai

1997 – 1998: Cán bộ kỹ thuật Trung tâm hoa học Kỹ thuật và Dịch vụ cao su thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk

1998 – 2008: Cán bộ kỹ thuật, Thư ký ISO, Phó phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Chế biến và Dịch vụ cao su thuộc Công ty Cao su Đắk Lắk

2008 – 2010: Thư ký ban ISO Công ty Cao su Đắk Lắk

2010 – 2014: Thư ký ban ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

2014 – 2015: Phó phòng Hành chính, Thư ký ban ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

2015 – 2018: Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký ban ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

2018 – 2020: Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký ban ISO của CTCP Cao su Đắk Lắk

2020 – 2022: Phó phòng Kỹ thuật, Thư ký ban ISO, Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng của CTCP Cao su Đắk Lắk

01/2022 – nay: Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Thành viên Ban Kiểm soát của CTCP Cao su Đắk Lắk.

Số lượng cổ phần sở hữu: **2.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ** **0,0014%**

Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0014%

Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

BAN KIỂM SOÁT**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong năm BKS tổ chức 04 phiên họp lấy ý kiến như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thạc Hoàn	04	100%	
2	Phan Thanh Tân	04	100%	
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	04	100%	

Nội dung cuộc họp thống nhất các nội dung báo cáo của Ban trình ĐHCĐ thường niên. Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ năm 2018-2023. Triển khai công tác giám sát hoạt động thường trực tại Công ty và các công ty con.

Hoạt động của ban kiểm soát

Thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết. Giám sát quá trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý điều hành của Công ty trong điều hành hoạt động SXKD. Triển khai công tác khắc phục khó khăn tài chính theo chủ trương của Công ty. Thực hiện chấp hành quy định của pháp luật trong việc thực hiện quản lý sử dụng tài sản, mua bán hàng hóa xây dựng sửa chữa. Hoạt động khắc phục các nội dung kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Xem xét các số liệu báo cáo công bố thông tin theo quy định của UBCK đối với công ty đại chúng. Thường xuyên cập nhật, soát xét các nội dung để tham vấn các lĩnh vực thường xảy ra rủi ro trong hoạt động của Doanh nghiệp.





Hoạt động khác của BKS

Không có.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- » Ban kiểm soát (BKS) sẽ tiếp tục triển khai công tác giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD và các phòng, chi nhánh trực thuộc Công ty. Đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong việc giám sát giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM.
- » BKS cũng sẽ thực hiện nhiệm vụ thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng, quý của Công ty và trình báo cáo thẩm định lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
- » Kiểm tra và giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định của Công ty, ĐHĐCĐ, HĐQT và BTGD Công ty ban hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- » Tham gia các cuộc họp của HĐQT và chuyên môn, đóng góp ý kiến một cách khách quan về các nội dung liên quan để HĐQT và Ban điều hành tham khảo. Trao đổi cung cấp các thông tin với các phòng ban chuyên môn về nội dung giám sát, kiểm soát.
- » Quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ luôn được sự tạo điều kiện và phối hợp tốt của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban và lãnh đạo các đơn vị trong toàn Công ty.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và Tên	Chức danh	Năm 2023			Ghi chú
			Thù lao	Lương	Thưởng	
I Hội đồng quản trị						
1	Nguyễn Việt Tượng	Chủ tịch HĐQT		431.400.000	-	
2	Bùi Quang Ninh	Thành viên		409.366.000	-	
3	Nguyễn Độ	Thành viên		320.554.000	-	
4	Nguyễn Minh	Thành viên		306.773.000	-	
5	Nguyễn Trần Giang	Thành viên		341.525.000	-	
6	Nguyễn Văn Cúc	Thành viên	65.844.000	-	-	
7	Tạ Quang Tòng	Thành viên	5.487.000			Bổ nhiệm từ 20/06/2023
8	Nguyễn Văn Nam	Thành viên	60.357.000	-	-	Miễn nhiệm từ 24/11/2023
II Ban kiểm soát						
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng BKS		319.817.000		
2	Phan Thanh Tân	Thành viên		161.775.000		
3	Nguyễn Thị Mai Quyên	Thành viên	32.400.000			
III Ban điều hành						
1	Bùi Quang Ninh	Tổng Giám đốc		-		
2	Nguyễn Độ	Phó TGD		-		
3	Nguyễn Minh	Phó TGD		-		
4	Nguyễn Trần Giang	Kế toán trưởng		-		

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
01	Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI)	Dakruco nắm 66,6% vốn điều lệ DRI	6001271719	59 Cao Thắng- P. Tân An- TP Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk	Tháng 5/2023	Số 10/NQ-HĐQT ngày 12/5/2023	Hợp đồng vay vốn, 03 năm. Số tiền vay 40 tỉ đồng	Đã thực hiện vay 33 tỷ đồng
					Tháng 4/2023	Số 07/NQ-HĐQT ngày 30/3/2023	Hợp đồng cho thuê đất trồng xen	616 triệu đồng
02	Công ty cổ phần cao su Thái Dương	Dakruco nắm 12,5% vốn điều lệ	0302883746	số 4 Đường Số 7, Tân Tạo, Bình Tân, TP. HCM	Tháng 4/2023	Số 07/NQ-HĐQT ngày 30/3/2023	Hợp đồng mua bán mủ cao su	Đã thực hiện trị giá 732 triệu đồng
03	Công ty Dakmoruco	Dakruco nắm 100% vốn điều lệ	00022319	Phum Chrey Sen, Sankat Monorum, Krong Sen Monorum, Tỉnh Mondulkiri	Từ tháng 3 đến tháng 10/2023	Số 19/NQ-HĐQT, ngày 11/10/2023	Hợp đồng mua bán mủ cao su	Đã thực hiện trị giá 22,7 tỷ đồng
04	Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su	Dakruco nắm 28,79% vốn điều lệ Dakructech	6000944792	Km 18, Thôn Đoàn Kết, Xã Ea D'Rông, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk	Từ tháng 01 đến tháng 12/2023	Số 02/DK-DRT, ngày 31/12/2022	Mua bán mủ cao su	Đã thực hiện trị giá 4,1 tỷ đồng







06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

104 Ý kiến của kiểm toán

106 Báo cáo tài chính được kiểm toán



Số: 24/2024/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2024, từ trang 08 đến trang 53, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2024.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES



Trần Xuân Thạnh – Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1650-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Thanh Kim - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2896-2024-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của CTCP Cao su Đắk Lắk bao gồm: Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng CĐKT hợp nhất năm 2023, Báo cáo KQKD hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo LCTT hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, TMBCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01- 31/12/2023.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <https://www.dakruco.com/> hoặc tại link báo cáo: http://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2024/03/29/File_1_7849_Bao_cao_tai_chinh_hop_nhat_nam_2023.pdf

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán của CTCP Cao su Đắk Lắk bao gồm: Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng CĐKT hợp nhất năm 2023, Báo cáo KQKD hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo LCTT hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, TMBCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01- 31/12/2023.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <https://www.dakruco.com/> hoặc tại link báo cáo: [http://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2024/03/27/File_1_8348_BCTC_RIENG_NAM_2023e_\(2\).pdf](http://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2024/03/27/File_1_8348_BCTC_RIENG_NAM_2023e_(2).pdf)



2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 04 năm 2024

Xác nhận của người đại diện pháp luật

NGUYỄN VIỆT TƯỢNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN



DAKRUCO TẠO RA NHỮNG GIÁ TRỊ TỐT NHẤT



Số 30 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An,
Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk



www.dakruco.com



caosu@dakruco.com



(0262) 3865015